

**XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH; ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ; HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH; XÂY DỰNG THỊ XÃ ĐẠT CHUẨN ĐÔ THỊ VĂN MINH, ĐẾN NĂM 2030 CƠ BẢN ĐẠT TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI III, HƯỚNG ĐẾN ĐÔ THỊ VÌ HÒA BÌNH**

*(Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ thị xã khóa VII*

*trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2025-2030)*

*(Tài liệu gửi lấy ý kiến)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THỊ XÃ LẦN THỨ VII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Thị xã Quảng Trị thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong điều kiện toàn cầu hóa, cách mạng khoa học, công nghệ diễn ra hết sức mạnh mẽ; thế và lực của đất nước, của tỉnh đã lớn mạnh hơn sau quá trình đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp CNH-HĐH; nhiều thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và kinh nghiệm quý báu sau hơn 30 năm lập lại thị xã được phát huy. Tuy nhiên, quá trình đổi mới và hội nhập, thị xã đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: biến đổi khí hậu gia tăng, tác động của thiên tai dịch bệnh, nhất là dịch Covid - 19; thị trường bất động sản biến động bất lợi; quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, nội lực nền chưa mạnh, sức cạnh tranh chưa cao; nhu cầu đầu tư lớn nhưng nguồn lực hạn chế... Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, sự hỗ trợ của các cơ quan đơn vị, kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt, Đảng bộ và Nhân dân thị xã đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ VII đạt nhiều kết quả quan trọng.

Với phương châm **Đoàn kết - dân chủ - kỷ cương - đổi mới - phát triển**, BCH Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 báo cáo những nội dung sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM**

Năm nhiệm vụ trọng tâm, bốn khâu đột phá và ba chương trình, dự án trọng điểm được Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, BTV Thị ủy đưa vào Chương trình công tác toàn

khóa, hàng năm và ban hành các nghị quyết, đề án, văn bản để lãnh đạo thực hiện; chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai và đạt một số kết quả tích cực, rõ nét, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác cán bộ và xây dựng nếp sống văn minh đô thị<sup>1</sup>. Đến nay (01/2025), trong tổng số 18 chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ, đã có 13/18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (có phụ lục số liệu kèm theo).

## **2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

### **2.1. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh**

#### **2.1.1. Phát triển kinh tế**

Nền kinh tế của thị xã phục hồi, phát triển phục sau đại dịch Covid - 19; hầu hết các ngành kinh tế đều tăng trưởng ở mức độ khá so với mức tăng chung của toàn tỉnh; tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất năm 2025 ước đạt 9,67%. Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh) trên địa bàn năm 2025 đạt 3.033 tỷ đồng<sup>2</sup>. Năm 2025, tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ ước đạt 64,3%; công nghiệp – xây dựng ước đạt 31,1%; nông - lâm nghiệp - thủy sản ước đạt 4,6% trong cơ cấu kinh tế của thị xã. Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 85 triệu đồng tăng 1,4 lần so với năm 2020.

***a. Thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục phát triển, giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế địa phương.***

Hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ những năm đầu nhiệm kỳ chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, có thời điểm bị ngưng trệ. Thị ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ sở kinh doanh dịch vụ thích ứng an toàn, linh hoạt, vượt qua khó khăn; Ban hành Kết luận số 22-KL/TU về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 04/4/2017 về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch; tập trung chỉ đạo HĐND, UBND thị xã cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện. Thương mại, dịch vụ phát triển đúng định hướng, phát huy hiệu quả vai trò là ngành kinh tế chủ đạo, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách địa phương. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giai đoạn 2021 – 2025 ước tăng 17,08%/năm. Hoạt động thương mại điện tử, hệ thống phân phối hiện đại phát triển về số lượng và chất lượng, gia tăng lưu thông hàng hóa và thúc đẩy sản xuất<sup>3</sup>. Hiện nay, có 105 doanh nghiệp với 613 lao động; 2.428 hộ kinh doanh cá thể với 3.248 lao động hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

Công tác hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh<sup>4</sup>, hỗ trợ thương mại, dịch vụ được quan tâm<sup>5</sup>;

<sup>1</sup> Kết quả cụ thể thể hiện trong từng tiểu mục của báo cáo.

<sup>2</sup> Dịch vụ: 1.957 tỷ đồng; CN – XD: 944 tỷ đồng; Nông nghiệp: 132 tỷ đồng.

<sup>3</sup> C.P.Fresh Shop, Vinmart, siêu thị điện máy và các cửa hàng mua sắm tự chọn.

<sup>4</sup> Tham gia từ 10-15 hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu trong và ngoài nước.

<sup>5</sup> Tập huấn kiến thức về kinh doanh và tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; khởi sự doanh nghiệp đoàn viên thanh niên.

hàng năm, đã kết nối tổ chức hội chợ thương mại trên địa bàn để người dân, doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá hàng hóa, sản phẩm, phục vụ nhu cầu mua sắm.

Phát triển du lịch được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá, kêu gọi đầu tư phát triển du lịch được đẩy mạnh. Từ lợi thế, sự khác biệt của thị xã để lựa chọn, định hướng tạo ra sản phẩm du lịch; tăng cường xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, từng bước hiện thực hóa ý tưởng đô thị Vì Hòa bình. Đẩy mạnh công tác quảng bá du lịch thị xã<sup>6</sup>; tuyên truyền ứng dụng thực hiện số hóa Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ. Tổ chức viết bài thuyết trình giới thiệu về các điểm di tích trên địa bàn. Hạ tầng du lịch từng bước được đầu tư<sup>7</sup>. Chương trình Đêm Hoa đăng<sup>8</sup>, Tuyến phố đi bộ được tổ chức trở lại sau đại dịch Covid-19 và chú trọng nâng cao chất lượng. Từng bước xây dựng, hình thành, phát triển các sản phẩm du lịch mới<sup>9</sup>. Dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng từng bước đáp ứng nhu cầu<sup>10</sup>. Du khách đến thị xã ngày càng tăng<sup>11</sup>.

### ***b. Sản xuất công nghiệp - xây dựng tiếp tục được quan tâm đầu tư.***

Công nghiệp sản xuất và chế biến nông, lâm sản tiếp tục phát triển. Đã tập trung đầu tư và hoàn thành giai đoạn 1, đang triển khai giai đoạn 2 và tăng cường kêu gọi xúc tiến đầu tư vào cụm Công nghiệp Hải Lệ. Có 6 dự án đăng ký đầu tư vào cụm Công nghiệp với tổng mức đầu tư gần 200 tỷ đồng, trong đó có 4 dự án với tổng mức đầu tư 65 tỷ đồng đã đi vào hoạt động với giá trị sản xuất khá cao, góp phần tạo việc làm, tăng thu ngân sách<sup>12</sup>. Thực hiện khá tốt công tác khuyến công; nhiều hoạt động xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được thực hiện. Quan tâm hỗ trợ kinh phí khuyến công cho một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất<sup>13</sup>. Thị xã có 03 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh<sup>14</sup>. Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2021 - 2024 tăng bình quân 6,1%/năm, giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng

<sup>6</sup> Mở 01 trang (Page) và thiết lập các chuyên mục (Module) về du lịch, đăng tải thông tin về các điểm du lịch, địa chỉ nghỉ dưỡng, ăn uống: 3 clip với 3 hạng mục: Chủ trương phát triển du lịch thị xã Quảng Trị, giới thiệu về mảnh đất, con người thị xã; Thị xã Quảng Trị - những điểm đến ấn tượng; Điểm nghỉ dưỡng và ẩm thực khi đến thị xã Quảng Trị; Pano quảng bá cho các điểm di tích, các sản phẩm du lịch.

<sup>7</sup> Xã hội hóa tôn tạo các công trình: Di tích Nghĩa Trùng Đàn 3,2 tỷ đồng; Chinh trang Bến thả hoa bờ Nam sông Thạch Hãn 21 tỷ đồng; Nâng cấp Nhà hành lễ bờ Nam sông Thạch Hãn và Quảng Trường Giải phóng 2,2 tỷ đồng...

<sup>8</sup> Từ năm 2020 đến nay, đã tổ chức gần 35 Chương trình Đêm hoa đăng.

<sup>9</sup> Các tour du lịch: Tour Viếng Thành Cổ Quảng Trị và thả hoa đăng trên sông Thạch Hãn vào buổi đêm; Tour Thành cổ Quảng Trị - Tháp chuông - Nhà hành lễ - Nghĩa Trùng Đàn - Nhà Lưu niệm cố Tổng Bí thư Lê Duẩn; Tour Trường Bồ đề - Tượng Đài Mai Quốc Ca - Trung tâm hành hương đức mẹ La Vang. Ra mắt tập sách Thành Cổ Quảng Trị - Một số câu chuyện linh thiêng và xúc động.

<sup>10</sup> Có 3 khách sạn, 3 nhà khách với 100 phòng ngủ; 28 nhà nghỉ với 150 phòng nghỉ; 15 nhà hàng.

<sup>11</sup> Hàng năm trung bình có trên 150 đoàn khách với hơn 9.500 người đến thị xã Quảng Trị.

<sup>12</sup> Năm 2022, các doanh nghiệp ở cụm công nghiệp Hải Lệ nộp ngân sách 8.746 triệu đồng, chiếm 32,2% số thuế các doanh nghiệp nộp vào ngân sách.

<sup>13</sup> Giai đoạn 2021 - 2024 đã hỗ trợ: 1,7 tỷ đồng.

<sup>14</sup> Tỉnh đầu Đức Thiện của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bé Thu; Bộ sản phẩm rượu Vena của Công ty TNHH XNK và sản xuất rượu Vena; Thùng Carton đóng gói hàng hóa của Công ty CP bao bì carton Quảng Trị.

6,29%/năm. Trong đó: Công nghiệp giai đoạn 2021 - 2024 tăng 6,1%/năm, giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng 6,52%/năm.

### ***c. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới chuyển biến tích cực***

Đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững, phát triển nông nghiệp sạch. Thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi từng bước được nâng lên. Hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình OCOP hoàn thiện, nâng cấp bao bì nhãn mác, dữ liệu sản phẩm, nhãn hiệu gắn với chỉ dẫn địa lý<sup>15</sup>. Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản năm 2024 đạt 126,8 tỷ đồng; năm 2025 ước đạt 132,2 tỷ đồng. Bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 3,0%/năm. Giai đoạn 2021 - 2024 đã hỗ trợ 26 mô hình, dự án sản xuất nông nghiệp và tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật với gần 6,7 tỷ đồng, trong đó ngân sách các cấp hỗ trợ trên 1,1 tỷ đồng<sup>16</sup>.

Tập trung nguồn lực triển khai xây dựng nông thôn mới tại xã Hải Lệ. Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là hơn 8,3 tỷ đồng<sup>17</sup>. Chỉ đạo tập trung duy trì, nâng cao 19/19 tiêu chí nông thôn mới đã đạt; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí để hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 trong năm 2025.

### ***d. Quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, đúng quy định***

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đổi mới, chủ động, công khai, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ quan trọng, đột xuất. Đã thực hiện đồng bộ các giải pháp để thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm do những tác động của dịch Covid - 19, suy giảm kinh tế; tập trung khai thác nguồn thu từ quỹ đất; tích cực huy động nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2024 đạt 377 tỷ đồng, trong đó: thu thuế, phí, lệ phí 227 tỷ đồng<sup>18</sup>; giai đoạn 2021 – 2025 ước đạt 503 tỷ đồng, trong đó: thu thuế, phí, lệ phí 272 tỷ đồng<sup>19</sup>, đáp ứng khoảng 33-35% số chi thường xuyên. Bố trí hợp lý cơ cấu các lĩnh vực chi, đảm bảo chi thường xuyên và các nhiệm vụ chính trị địa phương<sup>20</sup>; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện điều chỉnh nhiệm vụ chi, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh và các nhiệm vụ khác. Phân bổ vốn đầu tư

<sup>15</sup> Tinh dầu trầm Đứơc Thiện, Ném Như Lệ, Rượu Vena, tinh bột nghệ...

<sup>16</sup> Năm 2021 hỗ trợ 03 mô hình, 02 dự án, huy động 2,723 tỷ đồng (NSNN hỗ trợ 327 triệu); Năm 2022 hỗ trợ 10 mô hình, công trình và các lớp chuyên gia kỹ thuật, huy động 2,278 tỷ đồng (NSNN hỗ trợ 366 triệu); Năm 2023 hỗ trợ 06 mô hình sản xuất, huy động vốn 1,059 tỷ (NSNN hỗ trợ 207 triệu); Năm 2024 hỗ trợ 05 mô hình dự án, huy động 607 triệu đồng (NSNN hỗ trợ 211 triệu đồng): Ghi chú này nên bỏ

<sup>17</sup> Trong đó: Ngân sách TW gần 2,8 tỷ đồng; thị xã: gần 2 tỷ đồng; xã hội hóa và nguồn khác: gần 3,6 tỷ đồng.

<sup>18</sup> Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2024 đạt 149 tỷ.

<sup>19</sup> Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021 – 2025 ước đạt 230 tỷ

<sup>20</sup> Bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; Diễn tập khu vực phòng thủ; các hoạt động lễ hội;...

trung hạn và hàng năm đúng quy định; quản lý và sử dụng vốn đầu tư chặt chẽ, hiệu quả.

***e. Quy hoạch, quản lý quy hoạch được triển khai đồng bộ; quản lý đô thị được tăng cường.***

Công tác quy hoạch đô thị được thực hiện khá đồng bộ. Hoàn thành và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 một số khu vực<sup>21</sup>, quy hoạch phân khu 1/2000 một số phường<sup>22</sup>. Hoàn thành xây dựng điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã đến năm 2045 và đang trình phê duyệt. Triển khai lập quy hoạch phân khu 1/2000 Phường 2, Phường 3. Hoàn thành tham mưu Đề án và Nghị quyết “Xây dựng và phát triển thị xã Quảng Trị đến năm 2050”, đang trình tỉnh xem xét. Xây dựng Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị thị xã. Các đề án xã hội hóa chỉnh trang đô thị trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025<sup>23</sup> được triển khai đạt kết quả tích cực. Quản lý đô thị, trật tự xây dựng, trật tự vỉa hè được quan tâm.

***f. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tiếp tục được đầu tư***

Tập trung chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện, rà soát điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị, chú trọng triển khai các công trình dự án trọng điểm như: Hạ tầng đô thị loại III, hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ và hạ tầng du lịch. Tổng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách phân cấp thị xã quản lý giai đoạn 2021 – 2025 là 467 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch<sup>24</sup>. Bên cạnh việc tích cực đề xuất và được hỗ trợ từ nguồn của Trung ương<sup>25</sup>, của tỉnh<sup>26</sup>, thị xã đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa và đã huy động trên trên 54,3 tỷ đồng<sup>27</sup>. Công tác quản lý đầu tư XDCB được triển khai theo kế hoạch và cơ bản đảm bảo tiến độ; vốn đầu tư được sử dụng đúng mục đích. Công tác giải phóng mặt bằng được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, khối lượng giải phóng mặt bằng khá lớn, đã bàn giao mặt bằng đúng tiến độ cho một số công trình, dự án trên địa bàn<sup>28</sup>.

<sup>21</sup> Quy hoạch tỷ lệ 1/500 vùng Hà - phường An Đôn; Nút giao Võ Văn Kiệt - Nguyễn Trãi và vùng phụ cận; Khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 3); Khu dịch vụ bờ Nam sông Thạch Hãn; Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 khu Lương thực Triệu Hải cũ (giai đoạn 2); Khu dân cư Khu phố 8, Phường 3;...

<sup>22</sup> Quy hoạch phân khu 1/2000 Phường 1; điều chỉnh Quy hoạch phân khu 1/2000 phường An Đôn

<sup>23</sup> Đề án xã hội hóa điện chiếu sáng hẻm, kiệt và các tuyến đường thôn, xóm giai đoạn 2022 - 2026; Đề án xã hội hóa lát vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn thị xã giai đoạn 2023 - 2025; Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự vỉa hè.

<sup>24</sup> Vốn NS TW, tỉnh hỗ trợ: 204 tỷ đồng; vốn NS thị xã cân đối: 263 tỷ đồng.

<sup>25</sup> Kè chống sạt lở bờ sông Thạch Hãn (Hải Lệ): 30 tỷ đồng; Kè chống sạt lở bờ sông (Hải Lệ, An Đôn): hơn 62 tỷ đồng.

<sup>26</sup> Đường Nguyễn Trãi, đường Nguyễn Hoàng với kinh phí hơn 12,4 tỷ đồng.

<sup>27</sup> Công trình: Trường Tiểu học và THCS Nguyễn Tất Thành (4 tỷ đồng); Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (4 tỷ đồng); Nghĩa Trung Đền (3,2 tỷ đồng); Chỉnh trang mở rộng khu vực nhà hành lễ bờ Nam sông Thạch Hãn (21 tỷ đồng); Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: 4,8 tỷ đồng; Nhà văn hóa phường 1, Phường 2: 5 tỷ đồng; Nhà văn hóa Phường 3: 4,5 tỷ đồng; Nhân dân trên địa bàn đóng góp: hơn 5 tỷ đồng...

<sup>28</sup> Dự án Cơ sở hạ tầng và giao thông đô thị; Khu đô thị Võ Văn Kiệt; Khu quy hoạch Bắc Thành Cổ; Đường dây 550kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn... với tổng diện tích hồi đất 39,1 ha với kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 78,7 tỷ đồng; có 982 tổ chức, hộ gia đình có đất thu hồi.

Một số công trình trọng điểm đã được đầu tư như: Cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị thị xã (Hạng mục: Đường Võ Văn Kiệt, Hồ trung tâm, đường Bạch Đằng): 140 tỷ đồng<sup>29</sup>; Nhà Văn hóa trung tâm: 44,46 tỷ đồng<sup>30</sup>; Xây dựng, nâng cấp các trường học: 20,8 tỷ đồng<sup>31</sup>; Khu đô thị Võ Văn Kiệt (giai đoạn 1): 85 tỷ đồng; Trung tâm Hành chính thị xã: hơn 24 tỷ đồng; Chinh trang mở rộng khu vực nhà hành lễ bờ Nam sông Thạch Hãn: gần 21 tỷ đồng... một số công trình đã hoàn thành, diện mạo đô thị ngày càng khang trang, đổi mới và đẹp hơn.

***g. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tăng cường; ứng phó, phòng chống thiên tai chủ động, kịp thời, hiệu quả***

Tổ chức thực hiện tốt công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm; thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai đảm bảo quy định<sup>32</sup>. Chỉ đạo kiểm tra các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích, lãng phí, kém hiệu quả để có biện pháp xử lý. Chỉ đạo xây dựng phương án sử dụng các trụ sở đã được giao thị xã quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt<sup>33</sup>.

Công tác xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp giấy phép bảo vệ môi trường được quan tâm<sup>34</sup>. Triển khai đầu tư hệ thống thu gom nước thải tuyến cấp 2, vận động hộ gia đình, cơ sở kinh doanh đầu nối hệ thống thoát nước thải thị xã<sup>35</sup>. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện xây dựng các tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp. Hoàn thành đề án hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu tự hoại cho hộ nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn...

Công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Tập trung chỉ đạo triển khai chương trình bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai; xây dựng các phương án và điều kiện vật chất cho việc phòng, chống lụt bão, sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

<sup>29</sup> Ngân sách Trung ương hỗ trợ 120 tỷ đồng.

<sup>30</sup> Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30 tỷ đồng.

<sup>31</sup> Ngân sách tỉnh hỗ trợ 15 tỷ đồng.

<sup>32</sup> Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu: 221 hồ sơ, với tổng diện tích cấp giấy: 277.715 m<sup>2</sup>; chuyển mục đích sử dụng đất 145 hồ sơ, với diện tích chuyển mục đích: 39.516 m<sup>2</sup>; lập hồ sơ giao đất, cấp giấy CNQSDĐ đất cho các hộ gia đình, cá nhân trúng đấu giá QSD đất 200 hồ sơ, với diện tích 34.908 m<sup>2</sup>. Thu hồi đất 108 công trình, dự án trên địa bàn với tổng diện tích thu hồi: 391.650 m<sup>2</sup> và tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ hơn 78 tỷ đồng.

<sup>33</sup> Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã; Trạm Thủy văn; Trung tâm Bảo trợ xã hội.

<sup>34</sup> Xác nhận 15 Kế hoạch bảo vệ môi trường, cấp 9 giấy phép môi trường cho các tổ chức, cá nhân thuê đất thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

<sup>35</sup> Giai đoạn 2021 - 2024 số hộ dân đầu nối mới vào hệ thống xử lý nước thải đạt 479 hộ, ước thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 600 hộ.

***h. Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp ngày càng phát triển về quy mô, năng lực sản xuất, kinh doanh***

Công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư được quan tâm, thu hút đầu tư được đưa vào chủ đề công tác hàng năm để tổ chức thực hiện. Chỉ đạo tích cực xúc tiến, kêu gọi và hỗ trợ đầu tư; duy trì thường niên việc tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư. Hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn. Tổ chức thẩm định các dự án trên địa bàn đảm bảo yêu cầu<sup>36</sup> và hỗ trợ trong quá trình sản xuất kinh doanh cho các dự án<sup>37</sup>. Số lượng doanh nghiệp được thành lập mới ngày càng tăng. Đến nay, có hơn 180 doanh nghiệp, giải quyết việc làm cho gần 1.500 lao động. Một số hợp tác xã phát huy hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh<sup>38</sup>.

***2.1.2. Phát triển văn hóa xã hội***

***a. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao đạt kết quả tốt; xây dựng nếp sống văn minh đô thị được quan tâm chỉ đạo thực hiện***

Tổ chức tốt các sự kiện chính trị, văn hóa gắn với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, mảnh đất và con người thị xã. Công tác thông tin tuyên truyền được tập trung đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, kịp thời, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Công tác bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử được chú trọng. Hoạt động thể dục, thể thao tiếp tục phát triển, tỉ lệ người dân tham gia tập thể dục, thể thao thường xuyên khá cao, hình thành mới nhiều câu lạc bộ<sup>39</sup>; một số môn đạt thành tích cao khi tham gia Đại hội Thể dục thể thao tỉnh. Nhiều thiết chế văn hóa, thể dục thể thao được đầu tư với tổng kinh phí hơn 12,5 tỷ đồng<sup>40</sup>, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tập luyện ngày càng cao của người dân. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được chú trọng. Thực hiện khâu đột phá về xây dựng nếp sống văn minh đô thị, Thị ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề<sup>41</sup>, chỉ đạo các cấp ủy, chính

<sup>36</sup> Tổng số dự án đi vào hoạt động giai đoạn 2021 – 2024 là 8 dự án với số vốn đăng ký 125,8 tỷ đồng.

<sup>37</sup> Đề xuất hoàn trả 100% tiền ký quỹ đầu tư cho Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Cam Lộ sau khi hoàn thành dự án Nhà máy sản xuất đồ gỗ xây dựng Hoàng Anh 2; đề xuất hoàn trả 100% tiền ký quỹ đầu tư cho hộ kinh doanh Thủy Hồng sau khi hoàn thành dự án mở rộng kho hàng cơ sở xay xát; thống nhất chuyển nhượng dự án của Công ty TNHH TM Hoàng Phú cho Công ty CP sản xuất và thương mại Gia Bảo...

<sup>38</sup> Hiện nay, có 07 HTX: 05 HTX nông nghiệp (trong đó: HTX Tích Tường được công nhận HTX kiểu mới), 01 HTX sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát sạn, 01 HTX giao thông vận tải; 10 tổ hợp tác.

<sup>39</sup> Đến nay, có 06 sân bóng đá, 30 sân bóng chuyền, 10 sân cầu lông; 03 bể bơi; 04 sân Tennis, 03 cơ sở gym, 03 cơ sở Yoga, 01 cơ sở Zumba với 05 CLB Bóng chuyền, 06 CLB Tennis, 06 CLB Cầu Lông, 05 CLB Dưỡng sinh, 01 CLB Cờ Tướng, 08 CLB Bóng đá, 02 CLB đua thuyền, 03 CLB gym, 03 CLB Yoga, 01 CLB Zumba, 30 CLB Bóng chuyền hơi, 02 CLB Bóng Bàn, có 02 Câu lạc bộ võ thuật (Câu lạc bộ Karatedo và Câu lạc bộ Võ cổ truyền).

<sup>40</sup> Nguồn ngân sách: nâng cấp sửa chữa Nhà Văn hóa khu phố từ nguồn ngân sách giai đoạn 2021-2022 là 2,9 tỷ đồng, trong đó: ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1,2 tỷ đồng, ngân sách thị xã: 1,7 tỷ đồng. Nguồn xã hội hóa: 9,5 tỷ đồng (Nhà văn hóa Phường 1, Phường 2, Nhà văn hóa Phường 3)...

<sup>41</sup> Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 11/11/2021 về xây dựng nếp sống văn minh đô thị trên địa bàn thị xã.

quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện<sup>42</sup> đạt một số kết quả bước đầu<sup>43</sup>.

### ***b. Giáo dục đào tạo phát triển cả chiều rộng và chiều sâu***

Giáo dục - đào tạo tiếp tục đổi mới, phát triển theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 của BCH Trung ương Đảng. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo lộ trình. Quy mô mạng lưới trường lớp được duy trì ổn định và phát triển. Chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học giữ vững, chất lượng mũi nhọn được nâng cao, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn so với kế hoạch đề ra và cao hơn mặt bằng chung của toàn tỉnh; tỷ lệ học sinh giỏi và học sinh đạt giải trong các kỳ thi các cấp đạt cao<sup>44</sup>. Công tác xây dựng và nâng cao mức độ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia được quan tâm; có 12/12 trường công lập trực thuộc đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 4 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2<sup>45</sup>. Công tác phổ cập giáo dục nhiều năm liền đạt kết quả tốt<sup>46</sup>. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được chú trọng, đạt nhiều kết quả.

### ***c. Hoạt động khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin chuyển biến tích cực***

Hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học, nhân rộng các mô hình công nghệ trong sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của địa phương được quan tâm đẩy mạnh<sup>47</sup>. Chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách và hướng dẫn, hỗ trợ một số tổ chức, cá nhân xây dựng, đăng ký thương hiệu, đánh giá, phân hạng một số sản phẩm hàng hóa<sup>48</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường hoạt động chuyển đổi số trong cải cách hành chính, hoạt động quản lý nhà nước của các ngành, lĩnh vực. Xây dựng và triển khai thực

<sup>42</sup> UBND thị xã ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết hàng năm; UBMT thị xã ban hành Đề án 179 về thực hiện văn minh trong việc tang giai đoạn 2022 – 2025; HĐND thị xã tổ chức giám sát chuyên đề.

<sup>43</sup> Đến nay, thị xã có 6.436/6.561 gia đình được công nhận gia đình văn hóa (đạt 98,09%); 23/23 làng, khu phố đạt làng, khu phố văn hóa; 53/54 cơ quan, đơn vị được công nhận đơn vị văn hóa; 02 phường được công nhận Phường đạt chuẩn đô thị văn minh.

<sup>44</sup> Tham gia kỳ thi học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2020-2021 có: Có 39/60 em đạt giải, trong đó có 01 giải Nhất, 06 giải Nhì, 13 giải Ba và 19 giải KK, có 07/10 bộ môn đạt giải đồng đội; Năm học 2021-2022: có 57/83 em đạt giải, trong đó: 02 giải nhất, 9 giải Nhì, 23 giải Ba, 23 giải KK, có 8/10 môn đạt giải đồng đội; Năm học 2022-2023 có: 58/79 học sinh đạt giải, trong đó: 02 Giải Nhất, 19 Giải Nhì, 16 Giải Ba, 21 Giải KK, 10/10 môn đạt giải đồng đội; Năm học 2023-2024, có 58/79 em đạt giải, trong đó 05 giải nhất, 8 giải Nhì, 23 giải Ba, 22 giải KK ; 8/10 môn dự thi đạt giải đồng đội.

<sup>45</sup> Trường Mầm non Hoa Hồng, Mầm non Thành Cổ; Trường Tiểu học Nguyễn Trãi, Trường THCS Thành Cổ.

<sup>46</sup> Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2; có 5/5 phường xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập bậc trung học.

<sup>47</sup> Dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất và bảo quản nếm hạt tại xã Hải Lệ; Dự án sản xuất nấm sò, nấm hương, Dự án nuôi Dúi tại Phường 1 (theo Nghị quyết 163/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

<sup>48</sup> Đến nay, thị xã có 5 sản phẩm OCOP (Trà Gạo lứt, Tinh bột nghệ nguyên chất, Bánh chưng Đồng Nội, Rượu Vena Kim Long, Ném Như Lệ), 2 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGap (cây lúa của HTX dịch vụ tổng hợp Như Lệ, và cây nếm của HTX SXVLXD KTCS Như Lệ; Giấy chứng nhận chứng nhận nhãn hiệu tập thể "Ném Như Lệ".



hiện Đề án xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số, Đề án xây dựng đô thị thông minh thị xã giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

***d. Sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng dân số; công tác gia đình, trẻ em được quan tâm***

Các chương trình mục tiêu y tế được triển khai đồng bộ và đạt kết quả tốt. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế trên địa bàn được quan tâm đầu tư. Đội ngũ cán bộ y tế từng bước được nâng cao cả về số lượng, chất lượng. Thực hiện hiệu quả công tác y tế dự phòng, kịp thời kiểm soát và khống chế dịch bệnh. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được thực hiện thường xuyên. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả. Công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT ngày càng được mở rộng<sup>49</sup>; 5/5 phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Triển khai có hiệu quả các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số. Công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em được quan tâm; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, hỗ trợ<sup>50</sup>. Công tác gia đình, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ được chú trọng.

***e. Công tác chính sách, gia đình và trẻ em, giải quyết việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội đạt kết quả tích cực***

Thực hiện kịp thời, đầy đủ việc chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi người có công và chế độ trợ cấp xã hội. Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho đối tượng có công với cách mạng giai đoạn 2021 - 2025 với tổng kinh phí 4.347 triệu đồng<sup>51</sup>. Tích cực phối hợp quy tập hài cốt và xác định thông tin liệt sĩ<sup>52</sup>. Chú trọng công tác chăm sóc và tu bổ các công trình tưởng niệm, ghi công liệt sĩ.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được chú trọng và đạt kết quả cao. Hiện nay, trên địa bàn thị xã không có hộ nghèo là người có công với cách mạng. Công tác tạo việc làm và đào tạo nghề cho người lao động vượt kế hoạch đề ra<sup>53</sup>.

Việc triển khai thực hiện hệ thống bảo hiểm xã hội trên địa bàn thị xã linh hoạt, đa dạng; số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp,... tăng hàng năm. Công tác đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng, đặc biệt trong 02 năm

<sup>49</sup> Tính đến hết năm 2024, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 99,8%.

<sup>50</sup> Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 4,81%. 100% phường xã được công nhận phù hợp với trẻ em.

<sup>51</sup> Hỗ trợ 40 nhà tình nghĩa, số tiền 2.774 triệu đồng (2021: 03 nhà; 2022: 26 nhà; năm 2023: 08 nhà; năm 2024: 03 nhà); hỗ trợ 33 nhà đại đoàn kết, số tiền 1.573 triệu đồng (2021: 15 nhà; 2022: 14 nhà; năm 2023: 01 nhà; năm 2024: 03 nhà).

<sup>52</sup> Giai đoạn 2021-2024 quy tập 23 hài cốt liệt sĩ.

<sup>53</sup> Tổng số lao động được hỗ trợ việc làm mới giai đoạn 2021 – 2025 khoảng 2.130 người. Đào tạo nghề: 09 lớp/256 học viên.

xảy ra đại dịch Covid-19 và các đợt thiên tai, bão lụt thì các hoạt động hỗ trợ, cứu trợ... được triển khai rộng rãi và mạnh mẽ<sup>54</sup>.

### ***2.1.3. Công tác đảm bảo quốc phòng - an ninh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường***

Tập trung lãnh đạo chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ thị nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối hợp các lực lượng tham mưu xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ; xây dựng cụm tuyến an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu gắn với cụm liên hoàn an toàn về an ninh trật tự và xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Chỉ đạo HĐND, UBND xây dựng, triển khai Đề án trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng vũ trang thị xã giai đoạn 2020-2024<sup>55</sup>; hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm; quan tâm xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo số lượng, chất lượng<sup>56</sup>. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ thị xã, diễn tập chiến đấu phòng thủ phường, xã<sup>57</sup>.

Ban hành và triển khai thực hiện Chỉ thị về xây dựng Công an phường kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị<sup>58</sup>. Chủ động nắm tình hình, tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh, ngăn chặn kịp thời âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; không để xảy ra các “điểm nóng” về an ninh trật tự; tội phạm về trật tự xã hội và tai nạn giao thông được kiểm chế và kéo giảm theo từng năm; không để xảy ra cháy, nổ có thiệt hại về người. Công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự được đảm bảo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>54</sup> Năm 2020 hỗ trợ theo Nghị quyết số 42/CP đối với 4.138 người, số tiền 4.690 triệu đồng; năm 2021, hỗ trợ theo Nghị quyết 68/CP, 126/CP đối với 1.514 người, số tiền 3.569 triệu đồng.

<sup>55</sup> Tổng kinh phí 1,5 tỷ đồng.

<sup>56</sup> Giai đoạn 2021 – 2025 tuyển chọn và gọi 173/173 công dân nhập ngũ; đến năm 2024, lực lượng DQTV là 605 người, lực lượng dự bị động viên là 541 người.

<sup>57</sup> Năm 2021: diễn tập KVPT thị xã, diễn tập chiến đấu phòng thủ phường 1, An Đôn; Năm 2022: diễn tập chiến đấu phòng thủ phường 2; Năm 2023: diễn tập chiến đấu phòng thủ phường 3; Năm 2024: diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Hải Lệ.

<sup>58</sup> Đã xây dựng Công an Phường 1 đạt chuẩn kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị.

## 2.2. Kết quả công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

### 2.2.1. Công tác chính trị, tư tưởng và đạo đức được tăng cường

Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội để triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và góp phần xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Kịp thời tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, đổi mới<sup>59</sup>. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được các cấp uỷ, đơn vị, địa phương cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế<sup>60</sup>; định kỳ kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

Cấp uỷ các cấp đã tập trung lãnh đạo đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng<sup>61</sup>. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh và của thị xã<sup>62</sup> thông qua nhiều nội dung, hình thức<sup>63</sup>, từng bước nâng cao chất lượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội được chú trọng, triển khai quyết liệt, ngày càng đi vào chiều sâu với nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, nhất là phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan chức năng, các lực lượng nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng<sup>64</sup>.

Tích cực lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định, kết luận của Trung ương liên quan đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức<sup>65</sup>. Đưa việc học

<sup>59</sup> Ban hành Quy định số 13-QĐ/TU, ngày 05/6/2023 “về học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng” trong cán bộ, đảng viên thuộc các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn”; đưa việc học tập, quán triệt nghị quyết làm tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm.

<sup>60</sup> Ban hành 05 chỉ thị, 38 kế hoạch, 16 thông báo, 25 công văn, 05 quyết định, 01 quy chế, 51 báo cáo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Chỉ đạo Trung tâm Chính trị thị xã mở 76 lớp bồi dưỡng LLCT và CMNV với 5.611 học viên tham gia.

<sup>61</sup> Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Thông báo kết luận số 176-KL/TU, ngày 30/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị; nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong cán bộ, đảng viên”.

<sup>62</sup> Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng thị xã và tỉnh Quảng Trị; 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị...

<sup>63</sup> Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tọa đàm, kỷ niệm, sinh hoạt tư tưởng dưới cờ; sinh hoạt định kỳ của chi bộ, cơ quan, đơn vị, sinh hoạt đoàn thể, họp thôn, khu phố; hội thi, cuộc thi tìm hiểu; công tác tuyên truyền miệng của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp...

<sup>64</sup> Chỉ đạo, hướng dẫn 100% chi bộ tổ chức diễn đàn sinh hoạt chuyên đề về Nghị quyết số 35-NQ/TW. Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng cho đội ngũ BCĐ 35. Tổ chức diễn tập trên không gian mạng...

<sup>65</sup> Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, Quy định số 37-

tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành việc làm thường xuyên, quan trọng, từng bước đi vào chiều sâu, tạo sức lan toả mạnh mẽ trong các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, từ đó xuất hiện ngày càng nhiều gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua học tập và làm theo Bác<sup>66</sup>. Triển khai nghiêm túc Quy định của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới... góp phần nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trên địa bàn.

### **2.2.2. Công tác tổ chức, cán bộ chuyển biến tích cực**

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và phù hợp tình hình của thị xã<sup>67</sup>. Công tác quản lý biên chế được thực hiện chặt chẽ hơn theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tinh giản biên chế thực hiện theo đúng lộ trình.

Việc thành lập, tiếp nhận, giải thể, chuyển giao tổ chức cơ sở đảng được thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đảm bảo quy định<sup>68</sup>. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng bộ, chi bộ<sup>69</sup>; triển khai thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”<sup>70</sup>; tăng cường thực hiện công tác quản lý đảng viên. Việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện đảm bảo theo quy định, thực chất hơn, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh<sup>71</sup>.

Công tác phát triển đảng viên mới đạt được kết quả tích cực, gắn số lượng với chất lượng. Đầu nhiệm kỳ đến nay, kết nạp 163 đảng viên mới<sup>72</sup>, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra<sup>73</sup> và đạt bình quân hằng năm là 67,67% theo Nghị quyết số 21-

QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm.

<sup>66</sup> Biểu dương, khen thưởng 21 tập thể, 40 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

<sup>67</sup> Giải thể Đội Trật tự xây dựng thị xã. Hợp nhất Trung tâm Phát triển CCN, KC&DVCI và Ban QLDA Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.

<sup>68</sup> Giải thể Đảng bộ Cơ quan chính quyền thị xã, Chi bộ Chăn nuôi – Thú y. Thành lập 15 chi bộ cơ sở trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thị xã. Chuyển giao Chi bộ Ngân hàng Nông nghiệp. Tiếp nhận Chi bộ Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Hiện nay, có 39 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

<sup>69</sup> Hướng dẫn một số nội dung sinh hoạt chi bộ. Tiếp tục phân công cán bộ dự sinh hoạt chi bộ khu phố, thôn; ban hành Quy định về trách nhiệm, quyền hạn của tập thể, cá nhân dự sinh hoạt chi bộ khu phố, thôn...

<sup>70</sup> Ban hành các bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại đảng bộ, chi bộ cơ sở bốn tốt theo từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; Phiếu đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, tổ đảng.

<sup>71</sup> Trong nhiệm kỳ, số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm bình quân đạt 87,68% (Nghị quyết đề ra trên 85%); trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 20,28%. Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm bình quân đạt 95,87% (Nghị quyết đề ra trên 95%); trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 18,83%.

<sup>72</sup> Trong đó, có 27 đảng viên là học sinh THPT, 06 đảng viên là người theo tôn giáo, 08 đảng viên là dân tộc thiểu số và 07 đảng viên trong doanh nghiệp ngoài Nhà nước.

<sup>73</sup> Kế hoạch 150 - 200 đảng viên.

NQ/TW. Việc rà soát, sàng lọc đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi đảng được tiến hành chặt chẽ và thận trọng<sup>74</sup>.

Xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ được xác định là khâu đột phá trong nhiệm kỳ khóa VII. Thị ủy, BTV Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, ban hành Đề án Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch, đề ra lộ trình từng năm để thực hiện. Ban hành nhiều văn bản về công tác xây dựng Đảng. Cụ thể hóa các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ<sup>75</sup> gắn với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được thực hiện chặt chẽ, theo hướng liên tục, đa chiều, coi trọng kết quả thực hiện nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ đi vào nền nếp, đảm bảo quy trình, quy định; đầu nhiệm kỳ đã rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030; hàng năm, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với vị trí việc làm, nguồn quy hoạch cán bộ và thực tiễn nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương<sup>76</sup>. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt của cán bộ nhằm chuẩn bị nhân sự cho việc giới thiệu, bổ nhiệm theo quy định<sup>77</sup>. Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ được thực hiện một cách thận trọng, chặt chẽ, khách quan, phát huy năng lực, sở trường của từng người và đảm bảo quy trình; gắn điều động, luân chuyển với sắp xếp, bố trí cán bộ sau đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026<sup>78</sup>. Thực hiện và giải quyết đầy đủ,

<sup>74</sup> Xem xét, cho ra khỏi Đảng 3 trường hợp có nguyện vọng, lý do chính đáng; xóa tên 15 trường hợp do vi phạm bỏ sinh hoạt đảng, vi phạm chuyên sinh hoạt đảng...

<sup>75</sup> Quy định số 03-QĐ/TU về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ diện BTV Thị ủy quản lý; Quy định số 05-QĐ/TU về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 10/4/2023 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định số 11-QĐ/TU, ngày 10/4/2023 về từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ diện BTV Thị ủy quản lý; Đề án số 01-ĐA/TU về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030...

<sup>76</sup> Kết quả quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026:

- Quy hoạch BCH Đảng bộ thị xã: 39 đồng chí; trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và tương đương: 130 lượt cán bộ, trong đó có 54 lượt cán bộ nữ (tỷ lệ 38,5%), 25 lượt cán bộ trẻ (tỷ lệ 19,2%); các chức danh lãnh đạo cấp xã: 82 lượt cán bộ, trong đó 35 lượt cán bộ nữ (chiếm 46,3%), 28 lượt cán bộ trẻ (chiếm 34,15%).

- Quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031: Quy hoạch BCH Đảng bộ thị xã: 37 đồng chí; các chức danh cấp trưởng, phó các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và tương đương: 122 lượt cán bộ, trong đó có 60 lượt cán bộ nữ (chiếm 46,7%), 28 lượt cán bộ trẻ (chiếm 23%); các chức danh lãnh đạo cấp xã 98 lượt cán bộ, trong đó 48 lượt cán bộ nữ (chiếm 48,98%), 07 lượt cán bộ trẻ (chiếm 7,14%); ủy viên ban thường vụ cấp xã là 27 đồng chí, cán bộ nữ: 12 đồng chí (chiếm tỷ lệ 42,89%), cán bộ trẻ là 02 đồng chí (chiếm tỷ lệ 7,4%).

<sup>77</sup> Cử 13 đ/c học cao cấp LLCT; 56 đ/c học trung cấp LLCT; 45 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, Mặt trận, đoàn thể; kiến thức quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng... Mở 75 lớp bồi dưỡng LLCT và chuyên môn nghiệp vụ cho 5.611 lượt học viên.

<sup>78</sup> Trong nhiệm kỳ đã điều động, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử 25 trường hợp; giới thiệu ứng cử 59 trường hợp; bổ nhiệm 10 trường hợp; bổ nhiệm lại 14 trường hợp; luân chuyển về cơ sở 02 trường hợp; chuyển đổi vị trí công tác đối với 03 đ/c UVBTV Thị ủy. Chỉ định cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở 75 trường hợp; chuẩn y BTV, bí thư, PBT đảng ủy, chỉ bộ, UV UBKT, PCT, chủ nhiệm UBKT các đảng ủy: 22 trường hợp.

kip thời, chặt chẽ các chế độ, chính sách đối với cán bộ<sup>79</sup>. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, nhất là thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ và kết nạp đảng viên<sup>80</sup>.

### **2.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường**

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã quán triệt, triển khai nghiêm túc các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Xây dựng và triển khai thực hiện đạt kết quả tương đối toàn diện các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm<sup>81</sup>. Thị ủy ban hành Đề án số về Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng trong Đảng bộ thị xã đến năm 2030, xác định cấp ủy, đồng chí bí thư cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; BTV Thị ủy ban hành nhiều quyết định, quy định phù hợp tình hình thực tế của Đảng bộ thị xã để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng<sup>82</sup>.

Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng; theo phương châm “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, “giám sát phải mở rộng”; gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với trách nhiệm người đứng đầu. Công tác nắm tình hình, phát hiện để kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm có bước chuyển biến tích cực<sup>83</sup>; giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập được quan tâm thực hiện có hiệu quả, đúng quy định<sup>84</sup>; đôn đốc, hướng dẫn 100% tổ chức đảng, đảng viên xây dựng kế hoạch thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để kéo dài. Đẩy mạnh phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan. Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp xem xét, xử lý các khuyết điểm, vi phạm<sup>85</sup> đảm bảo nghiêm minh, đồng bộ về Đảng và chính quyền, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp luôn được

<sup>79</sup> Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ diện quản lý bị nhiễm Covid-19; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 335 lượt cán bộ diện BTV Thị ủy quản lý; tặng huy hiệu Đảng cho 455 đồng chí; thăm, viếng...

<sup>80</sup> Kết luận tiêu chuẩn chính trị 800 trường hợp

<sup>81</sup> Các cấp ủy kiểm tra 80 tổ chức đảng, 298 đảng viên; giám sát chuyên 29 tổ chức đảng, 305 đảng viên

<sup>82</sup> Quyết định số 323-QĐ/TU, ngày 15/3/2022 về Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của BCH Đảng bộ thị xã, BTV Thị ủy; Quy chế số 08-QC/TU, ngày 17/3/2022 về tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của Bí thư Thị ủy; Quyết định số 643-QĐ/TU ngày 24/11/2023 về quy định giải quyết tố cáo đối với các tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy và đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Thị ủy quản lý; Quy định số 17-QĐ/TU ngày 26/3/2024 về tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi đến Thị ủy, BTV Thị ủy, Thường trực Thị ủy;...

<sup>83</sup> Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 21 đảng viên.

<sup>84</sup> Giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 15 tổ chức đảng và 22 đảng viên.

<sup>85</sup> Các cấp ủy, chi bộ thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 38 đảng viên. UBKT các cấp thi hành kỷ luật 6 đ. viên.

quan tâm, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng<sup>86</sup>. Hàng năm, tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ và hướng dẫn công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cán bộ làm công tác kiểm tra trong Đảng bộ thị xã<sup>87</sup>.

#### **2.2.4. Công tác nội chính; phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp đạt kết quả tốt**

BTV Thị ủy đã ban hành một số chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch liên quan về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp<sup>88</sup>. Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện theo đúng quy định, chất lượng ngày càng cao, không xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân gắn với tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng Nhân dân<sup>89</sup>. Tập trung chỉ đạo giải quyết đơn thư, vụ việc, nhất là đơn thư, vụ việc nổi cộm, kéo dài, được dư luận quan tâm<sup>90</sup>.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực được chú trọng triển khai; các hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm phòng, chống tham nhũng trong hoạt động của các đơn vị được đẩy mạnh<sup>91</sup>; việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn được thực hiện đúng quy định.

Công tác cải cách tư pháp được thực hiện tốt. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, xử lý tin báo, tố giác tội phạm chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng, kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng, hiệu quả; công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính được thực hiện nghiêm túc<sup>92</sup>. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp được quan tâm đầu tư.

#### **2.2.5. Công tác dân vận được đẩy mạnh**

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã chú trọng cụ thể hóa các nghị quyết, quy

<sup>86</sup> UBKT Thị ủy có 06 đồng chí, trong đó có 02 Ủy viên kiêm chức. Ủy viên UBKT các đảng ủy cơ sở có 25 đồng chí; 33 đồng chí là cấp ủy viên, đảng viên chi bộ cơ sở p.trách công tác kiểm tra.

<sup>87</sup> Do UBKT Tỉnh ủy, UBKT Thị ủy phối hợp với Trung tâm Chính trị tổ chức với 547 lượt cán bộ tham gia.

<sup>88</sup> 09 kế hoạch, 02 quy định; 01 quy chế; 07 chỉ thị và một số văn bản khác.

<sup>89</sup> Đến thời điểm báo cáo, BTV Thị ủy đã tiếp 11 lượt/09 người/07 vụ việc. UBND các cấp đã tiếp 110 lượt/146 người/107 vụ việc. Trong đó UBND thị xã tiếp: 57 lượt/81 người/52 vụ việc; UBND Phường, xã: 53 lượt/65 người/55 vụ việc. Số đoàn đông người: 5 đoàn/36 người/05 vụ việc.

<sup>90</sup> BTV Thị ủy đã tiếp nhận, giải quyết và chuyển cơ quan thẩm quyền giải quyết 40 đơn. UBND thị xã, các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận và giải quyết 559 đơn (04 đơn tố cáo, 10 đơn khiếu nại, 545 đơn KNPA).

<sup>91</sup> Tiến hành 14 cuộc thanh tra, trong đó: 12 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, 2 cuộc thanh tra đột xuất; thu hồi nộp ngân sách nhà nước 423 triệu/485 triệu; giảm trừ giá trị quyết toán các công trình: 306 triệu đồng.

<sup>92</sup> Xử phạt vi phạm hành chính: 109 trường hợp, trong đó: Thẩm quyền Chủ tịch UBND thị xã: 53 trường hợp, Thẩm quyền Chủ tịch phường, xã: 56 trường hợp. Tổng số tiền xử phạt: 1.122 triệu đồng

chế, quy định liên quan đến công tác dân vận<sup>93</sup>. Từng bước đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng cơ quan, đơn vị, địa phương và chất lượng cán bộ, đảng viên. Tổ chức nhiều phong trào, cuộc vận động gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”<sup>94</sup> sát thực tế, phù hợp với từng đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm như vận động giải phóng mặt bằng, xây dựng văn minh đô thị, nông thôn mới... thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia. Qua phong trào đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” được ghi nhận và nhân rộng; một số mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu được đề xuất các cấp xem xét khen thưởng<sup>95</sup>.

Công tác dân vận chính quyền tiến bộ rõ nét. Xây dựng và thực thi quy định về đạo đức công vụ kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ thường xuyên tiếp xúc, làm việc với Nhân dân. Triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính, lấy nhiệm vụ cải cách hành chính làm nội dung trọng tâm của công tác dân vận. Công tác tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến cử tri và giải quyết các kiến nghị của cử tri được quan tâm thực hiện có hiệu quả<sup>96</sup>. Công tác tiếp dân, đối thoại với công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đúng pháp luật. Các lực lượng vũ trang thị xã tích cực, chủ động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nhiều nội dung, hình thức phong phú, đa dạng và đạt được nhiều kết quả thiết thực<sup>97</sup>.

Tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, nhất là thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở<sup>98</sup>. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tôn giáo được tổ chức thực hiện tốt<sup>99</sup>, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ hoạt động theo đúng quy định của pháp luật,

<sup>93</sup> Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị “về Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị”; Quyết định số 322-QĐ/TU, ngày 15/3/2022 của BTV Thị uỷ ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thị xã Quảng Trị.

<sup>94</sup> Ban hành 20 Thông báo về mô hình “Dân vận khéo” để địa phương, cơ sở triển khai thực hiện.

<sup>95</sup> Mô hình “Vận động Nhân dân làm đường, đường gom dọc ga tại Khu phố 1- Phường 1”; Mô hình “Tuyến đường Lê Quý Đôn sáng - xanh - sạch - đẹp tại Khu phố 2 - Phường 2”; Mô hình “Vận động mở rộng diện tích trồng hoa và đa dạng hóa các giống hoa chất lượng cao trên địa bàn phường An Đôn”; Mô hình “Sản xuất lúa hữu cơ tại xã Hải Lệ”; Mô hình “Đồng bộ hoá cờ Tổ quốc trên các tuyến đường Khu phố 6, Phường 3”.

<sup>96</sup> Tổ chức 17 tiếp xúc cử tri; tiếp nhận và giải quyết 184 ý kiến, kiến nghị của cử tri.

<sup>97</sup> Lực lượng vũ trang thị xã đã huy động hàng trăm ngày công giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt; tập trung kêu gọi nguồn lực chăm lo cho thương binh, bệnh binh, gia đình người có công. Cựu TNXP, hộ nghèo từ nguồn xã hội hóa đã hỗ trợ xây dựng 22 nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết với số tiền 1,72 tỷ đồng...

<sup>98</sup> BCĐ thực hiện dân chủ cơ sở thị xã đã tổ chức 08 đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, triển khai Luật Thực hiện dân chủ cơ sở đối với 8 cơ quan, đơn vị.

<sup>99</sup> Tổ chức 06 đoàn kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tôn giáo ở cơ sở.



góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin và mối quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

### **2.2.6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có nhiều đổi mới**

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đã tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường phối hợp trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; tổ chức nhiều hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hướng mạnh hoạt động về cơ sở, bám sát cơ sở, gắn bó mật thiết với Nhân dân, chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo, chung sức xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, xây dựng đời sống văn hóa; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn dân cư. Quan tâm công tác nắm bắt, tổng hợp tình hình dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị, phản ánh của các tầng lớp nhân dân, phản ánh kịp thời đến các cơ quan Đảng, chính quyền. Phối hợp tham gia thực hiện tốt các nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước được phối hợp tổ chức, triển khai kịp thời, chất lượng, đi vào chiều sâu<sup>100</sup>. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác chăm lo cho người nghèo, gia đình khó khăn, gia đình chính sách<sup>101</sup>; hỗ trợ khắc phục thiên tai<sup>102</sup>, dịch bệnh<sup>103</sup>. Tích cực vận động các nguồn để xây dựng, nâng cấp các công trình dân sinh<sup>104</sup>, nhà đại đoàn kết<sup>105</sup>; tổ chức các hoạt động tri ân anh hùng liệt sĩ<sup>106</sup>.

<sup>100</sup> Liên đoàn lao động thị xã với các phong trào: Lao động giỏi - lao động sáng tạo” với hơn 200 sáng kiến và giải pháp kinh nghiệm/năm; “Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”; Chương trình một triệu sáng kiến; Thi đua cải cách hành chính; Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Thi đua học tập nâng cao trình độ trong cán bộ, đoàn viên, người lao động. **Hội Nông dân** với phong trào Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững đã có 537 hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp được công nhận. **Đoàn Thanh niên** với các phong trào: Học tập sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Sáng tạo trẻ; Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tuổi trẻ thị xã Quảng Trị chung tay xây dựng văn minh đô thị giai đoạn 2017-2022”. **Hội Liên hiệp phụ nữ** với các phong trào: Xây dựng “Chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch xây dựng nông thôn mới; Nuôi heo đất; Thu gom ve chai; Hũ gạo tình thương... **Hội Cựu chiến binh** với các phong trào: Cựu chiến binh gương mẫu; Cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế.

<sup>101</sup> Trong 5 năm, Quỹ Vì Người nghèo thị xã đã huy động trên 8 tỷ đồng. 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn đột xuất được tặng quà Tết 4.451 suất với số tiền hơn 2,1 tỷ đồng.

<sup>102</sup> Vận động hỗ trợ khắc hậu quả thiên tai năm 2020 với số tiền và quà ước tính trên 12 tỷ đồng.

<sup>103</sup> Đã vận động và phân bổ cứu trợ Nhân dân trong đợt dịch bệnh Covid - 19 với số tiền và hàng hóa ước tính gần 7,5 tỷ đồng.

<sup>104</sup> Vận động được 5 tỷ đồng.

<sup>105</sup> Xây dựng và sửa chữa 40 nhà đại đoàn kết với số tiền 1,683 tỷ đồng.

<sup>106</sup> Thăm tặng quà hằng năm nhận các dịp lễ, tết bình quân khoảng 200 triệu đồng/năm; nhân kỷ niệm 50 năm sự kiện 81 ngày đêm bảo vệ Thành Cổ và 75 năm ngày TBLS, tổ chức gian hàng tình nghĩa, “bữa cơm 0 đồng” để hỗ trợ hơn 4.000 suất cơm phục vụ cho các Cựu chiến binh và thân nhân gia đình thương binh, liệt sĩ đến thị xã. Phối hợp với giáo hội Phật giáo Việt Nam thị xã hỗ trợ 300 suất quà cho hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn giá 450 triệu đồng...

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt một số kết quả; nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề hội viên, đoàn viên và Nhân dân quan tâm...

Các tổ chức hội quần chúng là thành viên của Mặt trận Tổ quốc luôn chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hội, có nhiều đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của Mặt trận và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội<sup>107</sup>.

### ***2.2.7. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên***

HĐND các cấp đã thể chế hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết của Thị ủy và cấp ủy cùng cấp; quyết định các đề án, dự án, cơ chế chính sách, các vấn đề quan trọng của địa phương đi đôi với xây dựng và triển khai chương trình giám sát việc tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Chất lượng hoạt động của HĐND thị xã và một số phường, xã được nâng lên, nhất là tiếp xúc cử tri, giám sát chuyên đề<sup>108</sup>, chất vấn tại kỳ họp, lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND bầu; các nghị quyết do HĐND ban hành được triển khai thực hiện khá nghiêm túc, hiệu quả. Nổi bật, các kỳ họp của HĐND thị xã khóa VII được đổi mới cả về công tác chuẩn bị nội dung, phương thức tổ chức theo hướng phát huy dân chủ, thiết thực, tăng thời lượng và tính phản biện, tranh luận tại các phiên chất vấn; công khai minh bạch thông qua nhiều hình thức, được Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt vai trò kiến tạo phục vụ người dân và doanh nghiệp; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đúng chủ trương của cấp ủy và nghị quyết của HĐND cùng cấp; bám sát các chủ trương, định hướng, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo thực hiện. Tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình càng tiến bộ. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân và doanh nghiệp khi không thực hiện đúng quy trình, quy định. Cải cách hành chính được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả tích cực<sup>109</sup>. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa điện tử; đưa 100% thủ tục hành chính vào thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của thị xã. Tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, 4 ngày càng cao<sup>110</sup>.

<sup>107</sup> **Hội Chữ Thập đỏ:** Phong trào “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo”; **Hội Khuyến học:** Phong trào Thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; **Hội Người cao tuổi:** Chương trình người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; Toàn xã hội chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi Việt Nam...

<sup>108</sup> HĐND thị xã tổ chức 20 cuộc giám sát chuyên đề, kiến nghị giải quyết 52 nội dung...

<sup>109</sup> Năm 2021: xếp loại tốt, đứng thứ 1; Năm 2022: xếp loại tốt, đứng thứ 4; năm 2023 xếp loại tốt, đứng thứ 7.

<sup>110</sup> Năm 2021: trên 27%; Năm 2022: trên 29,7%; Năm 2023: 71,1%; Năm 2024, ước đạt trên 80%.

### 2.2.8. Phương thức lãnh đạo của đảng tiếp tục đổi mới

Ban Thường vụ Thị ủy đã tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới phong cách làm việc; tăng cường kỷ cương, kỷ luật<sup>111</sup>; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả. Nêu cao tính gương mẫu, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, đã tạo chuyển biến rõ nét về tác phong, lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Thị uỷ xác định, lựa chọn chủ đề công tác hàng năm sát với tình hình của địa phương<sup>112</sup>; quán triệt thực hiện phương châm “4 rõ”: rõ việc, rõ người, rõ thời gian và rõ kết quả” trong xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình, dự án trọng điểm để đưa vào chương trình công tác, tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, có điểm nhấn, điểm sáng, sản phẩm cụ thể, tạo sức bật, sức lan toả. Hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở, gần gũi Nhân dân. Tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến, giải quyết, chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của người dân<sup>113</sup>. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, những kiến nghị, bức xúc của nhân dân để kịp thời giải quyết ngay từ khi mới phát sinh. Ban Thường vụ Thị uỷ dành nhiều thời gian nghe báo cáo, cho ý kiến, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh<sup>114</sup>. Chỉ đạo HĐND, UBND thị xã xây dựng, ban hành một số nghị quyết, đề án quan trọng<sup>115</sup>. Tích cực phát huy, mở rộng các mối quan hệ... để tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cam kết của các tổ chức trực thuộc với BTV Thị uỷ. Nội dung cam kết là những việc khó, việc mới, trọng tâm, trọng điểm. Chỉ đạo các chi bộ trực thuộc lựa chọn, đăng ký mỗi chi bộ một việc việc làm mới sáng tạo. Định kỳ, theo dõi kết quả, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện. Kết quả thực hiện cam kết và việc làm mới sáng tạo là cơ sở để đánh giá chất lượng các tổ chức cuối năm.

Đã chú trọng và có nét đổi mới trong việc ban hành, nâng cao chất lượng sơ kết và tổng kết các chỉ thị, nghị quyết; tập trung quán triệt bằng các hình thức phù

<sup>111</sup> Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc; 2 năm liên tục xác định thực hiện chủ đề năm có thành tố về “kỷ cương”. Ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương...nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri và tiếp thu, giải quyết kiến nghị của cử tri, Nhân dân...

<sup>112</sup> Năm 2021: Hành động quyết liệt - Huy động nguồn lực - Tạo đà phát triển. Năm 2022: Kỷ cương, quyết liệt, sâu sát, hiệu quả - Thu hút đầu tư - Thực hiện tốt mục tiêu kép. Năm 2023: Kỷ cương, quyết liệt, sáng tạo - Đẩy mạnh quy hoạch - Thu hút đầu tư. Năm 2024 tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2023.

<sup>113</sup> Năm 2024 đối thoại với cán bộ, đảng viên Phường 3; năm 2023: với Phường 2; năm 2022 với phường An Đôn; (năm 2021 do dịch bệnh Covid-19, hạn chế tập trung đông người nên không tổ chức).

<sup>114</sup> Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025; Quy hoạch chung thị xã đến năm 2045 điều chỉnh; Quy chế quản lý kiến trúc đô thị...

<sup>115</sup> Đề án số 1388/ĐA-UBND, ngày 20/10/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng đến chuyển đổi số thị xã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án về xây dựng và phát triển thị xã...

hợp và kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của cấp trên thành các kế hoạch, chương trình hành động chuyên đề, cụ thể hoá vào chương trình công tác hàng năm, sát với tình hình thực tế của địa phương. Đề ra kế hoạch, cho ý kiến chỉ đạo; thường xuyên đôn đốc, theo dõi; định kỳ có rà soát kết quả, tiến độ thực hiện, tháo gỡ vướng mắc nếu có. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế, quy định trên các lĩnh vực, nhất là quy chế làm việc, quy định về công tác cán bộ, chính sách cán bộ, quy định về công tác phối hợp<sup>116</sup>...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, nhất là thực hiện Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy. Chỉ đạo đưa vào sử dụng Phần mềm theo dõi nhiệm vụ Thường trực, BTV Thị ủy giao; góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, BTV Thị ủy.

### 3. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Nhìn lại kết quả nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh thuận lợi khó khăn đan xen, trong đó có những khó khăn thách thức gay gắt, vượt xa dự báo; song được sự lãnh đạo, giúp đỡ của tỉnh, đảng bộ, chính quyền, quân và dân thị xã đã nỗ lực đổi mới, dám nghĩ dám làm, khơi dậy sức mạnh của toàn dân, tập trung triển khai đồng bộ năm nhiệm vụ trọng tâm, bốn khâu đột phá, ba chương trình dự án trọng điểm, kiên trì thực hiện mục tiêu của đại hội, tạo nền tảng, điều kiện mới để phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới.

Kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại dịch vụ; 13/18 chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ hoàn thành và hoàn thành vượt mức về thời gian và chất lượng; cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; phát triển đô thị và xây dựng đô thị văn minh được triển khai khá mạnh mẽ, hiệu quả; xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chuyển biến. Văn hóa, xã hội tiến bộ; an sinh xã hội đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện trên các mặt chính trị tư tưởng, tổ chức, vận động quần chúng và kiểm tra giám sát. Xây dựng đảng được kết hợp chặt chẽ với chỉnh đốn đảng, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp; phương thức lãnh đạo của đảng có nhiều đổi mới; kỷ luật, kỷ cương trong đảng được thực hiện nghiêm; hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ đoàn kết; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường;

<sup>116</sup> Trong nhiệm kỳ đã 2 lần điều chỉnh Quy chế làm việc của BCH. Ban hành nhiều quy chế, quy định trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát, công tác dân vận, văn phòng cấp ủy.

Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

## **II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM**

#### **1.1. Về kinh tế, xã hội**

(1) Một số chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII đề ra chưa đạt kế hoạch<sup>117</sup>. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa vững chắc, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, phát triển thiếu bền vững, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp.

(2) Kêu gọi dự án đầu tư vào địa bàn trên các lĩnh vực chưa đạt kế hoạch đề ra; một số dự án đầu tư đã triển khai nhưng chậm tiến độ và không có khả năng thực hiện; du lịch chưa thực sự trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế của địa phương.

(3) Công nghiệp phát triển thiếu bền vững; sản xuất công nghiệp chủ yếu gia công, giá trị tăng thêm không cao; tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp còn thấp và gặp nhiều khó khăn.

(4) Sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ, manh mún, tăng trưởng thấp; một số nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới thực hiện cầm chừng; một số chỉ tiêu đạt được trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao còn thiếu bền vững.

(5) Huy động nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị chưa đáp ứng được yêu cầu. Tiến độ thi công một số công trình trọng điểm còn chậm. Thu ngân sách còn khó khăn.

(6) Quản lý nhà nước về đô thị, đất đai, tài nguyên có mặt chưa tốt; tình trạng lấn chiếm đất rừng, lấn chiếm vỉa hè chưa được giải quyết căn cơ; thực thi nhiệm vụ ở một số đơn vị, phường, xã còn thiếu chủ động và quyết liệt.

(7) Việc nắm bắt, dự báo tình hình ở cơ sở có lúc, có mặt còn hạn chế. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều phức tạp.

#### **1.2. Về công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị**

(1) Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của một số cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở có lúc chưa kịp thời; đấu tranh, ngăn chặn, phản bác các luận điệu sai trái, thông tin tiêu cực có mặt còn lúng túng.

---

<sup>117</sup> (1) Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn; (2) Giá trị sản xuất Nông – lâm - thủy sản; (3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (4) Tổng vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách phân cấp thị xã quản lý.

(2) Chất lượng sinh hoạt chi bộ có chuyển biến nhưng chưa mạnh. Phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân và khu dân cư còn khó khăn; phát triển tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp ngoài nhà nước chưa thực hiện được; số lượng đảng viên bị xóa tên, xin ra khỏi Đảng còn nhiều so với nhiệm kỳ trước.

(3) Chất lượng kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức đảng chưa cao; tổ chức kiểm tra, giám sát ở lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực chưa nhiều; việc nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên để kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn ít.

(4) Công tác tuyên truyền, vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội có thời điểm hiệu quả chưa cao. Việc phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi chưa hiệu quả. Công tác giám sát và phản biện xã hội chưa mạnh.

## **2. NGUYÊN NHÂN**

### ***2.1. Nguyên nhân khách quan***

Trong cả nhiệm kỳ, thị xã phải đối mặt với những khó khăn thách thức từ tình hình chung của đất nước, của tỉnh; tác động của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid - 19 chưa có trong tiền lệ; thị trường bất động sản biến động bất lợi; một số chính sách mới ban hành về lĩnh vực đất đai, đầu tư chậm hướng dẫn thực hiện và còn chông chéo...; thực lực nền kinh tế của thị xã còn hạn chế, môi trường đầu tư kinh doanh chưa có tính cạnh tranh cao, nguồn lực đầu tư còn ở mức khiêm tốn, chưa thể đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương; nguồn phát triển đảng viên mới ngày càng giảm...

### ***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

(1) Một số chỉ tiêu kinh tế xã hội không đạt kế hoạch do chưa dự báo hết được những khó khăn, thách thức nảy sinh và nội tại của nền kinh tế; khả năng ứng phó với sự thay đổi, biến động của thị trường còn hạn chế.

(2) Một số cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thật chủ động, sáng tạo trong việc cụ thể hóa nghị quyết đại hội, các nghị quyết chuyên đề của Thị ủy và văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

(3) Tinh thần, phương châm hành động quyết liệt, sáng tạo, sâu sát, hiệu quả theo chủ đề từng năm của Thị ủy có khi chưa được một số cấp, ngành quán triệt sâu sắc; tổ chức thực hiện có nơi, có lúc, có thời điểm còn cầm chừng, hình thức, thiếu chủ động... Phối hợp giữa các cấp, ngành và địa phương có mặt chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là xử lý những vấn đề vướng mắc liên quan đến cơ chế,

quy định, dự án đầu tư, đầu giá tài sản, dự án chậm tiến độ.v.v...

(4) Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa chú trọng công tác chính trị tư tưởng; khả năng nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh chưa linh hoạt, kịp thời.

(5) Trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp ủy hạn chế; vai trò của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa được phát huy. Chất lượng một số cán bộ công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đối với công tác dân vận.

### **III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Giữ vững, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, trước hết từ ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phải thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy và của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; kiên quyết xử lý những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4. Vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phù hợp với thực tiễn để lựa chọn đúng trọng tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực để thực hiện có kết quả, hiệu quả. Xây dựng tốt mối quan hệ và tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, các sở ngành, các tổ chức, cá nhân để huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực phát triển kinh tế xã hội địa phương

5. Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của Nhân dân; sâu sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, giải quyết các kiến nghị, bức xúc của Nhân dân.

**Phần thứ hai****PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP  
NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

Trong những năm tới tình hình kinh tế, chính trị của đất nước tiếp tục ổn định, phát triển. Những thành tựu, kinh nghiệm sau gần 40 năm đổi mới đã tạo cơ sở, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta trong thời gian qua và cả trên hành trình bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm chủ đạo; kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh đang là mô hình phát triển được nước ta lựa chọn.

Trong tỉnh, kết quả đạt được sau gần 35 năm tái lập tạo nền tảng phát triển nhanh và bền vững; Quảng Trị đứng trước thời cơ phát triển lớn với vị trí nằm trên hành lang kinh tế Đông – Tây, được định hướng phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế tổng hợp của khu vực Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung; chủ trương nâng cao trình độ phát triển của tỉnh cùng với nhiều dự án động lực được đầu tư; một số dự án trọng điểm của tỉnh ở các huyện lân cận được triển khai; truyền thống lịch sử văn hóa và cách mạng, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận của Nhân dân.v.v... là điều kiện, là động lực quan trọng cho sự phát triển thời gian tới.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, xã hội vừa tạo thời cơ, vừa đặt ra nhiều thách thức; động lực tăng trưởng mới, xu thế biến đổi của thị trường, việc ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh.v.v... đang ra đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, khó dự báo; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; nguồn lực dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế; vi phạm pháp luật, tội phạm về ma túy, công nghệ cao diễn biến phức tạp... sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Bối cảnh đó đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền, quân và dân thị xã Quảng Trị phải phấn đấu mạnh mẽ, quyết liệt thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ, nỗ lực vươn lên để đưa thị xã phát triển nhanh, bền vững hơn thời gian tới.

**I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU****1. MỤC TIÊU**

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn



lực để phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phấn đấu xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh, đến năm 2030 cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III<sup>118</sup>, hướng đến đô thị vì hòa bình.

## **2. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### **2.1. Chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội, môi trường**

- (1). Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm: 9,7%/năm
- (2). Cơ cấu tổng giá trị sản phẩm đến năm 2030: dịch vụ 67-68%; công nghiệp xây dựng 29-30%; nông nghiệp 3-4%
- (3). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu ngành dịch vụ tiêu dùng, du lịch tăng bình quân 15-16%/năm. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 14-15%/năm
- (4). Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng 7-8%/năm. Trong đó: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 7-8%/năm
- (5). Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 2-3%/năm
- (6). Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030: 120 -125 triệu đồng.
- (7). Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng khoảng 9-10%/năm, trong đó thu từ thuế, phí tăng 9-10%/năm.
- (8). Vốn đầu tư nguồn NSNN do địa phương quản lý và thực hiện giai đoạn 2025 - 2030: 450 - 470 tỷ đồng
- (9). Bình quân hàng năm giảm ít nhất 6 hộ nghèo và 12 hộ cận nghèo.
- (10). Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đến năm 2030: 100%
- (11). Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo quy định của Bộ Y tế: 100%
- (12). Đến năm 2030, có 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 50% trường đạt mức độ 2.
- (13). Hàng năm, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đạt 100%
- (14). Đến năm 2030: có 100% phường đạt chuẩn đô thị văn minh; duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao ở xã Hải Lệ.
- (15). Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) được xếp loại tốt.

### **2.2. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị**

- (16). Hàng năm có trên 90% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

---

<sup>118</sup> Đạt tối thiểu 75 điểm.

(17). Phân đầu hằng năm kết nạp đảng viên đạt 3% trên tổng số đảng viên của Đảng bộ.

(18). Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm từ 88% trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm từ 96% trở lên.

(19). Kiểm tra, giám sát chuyên đề tối thiểu 15% trên tổng số tổ chức cơ sở đảng; tỷ lệ đảng viên được kiểm tra, giám sát chuyên đề 10% trên tổng số đảng viên toàn đảng bộ; kiểm tra 100% tổ chức, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

### **3. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, KHÂU ĐỘT PHÁ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM**

#### ***3.1. Năm nhiệm vụ trọng tâm***

(1) Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch, chú trọng phát triển dịch vụ du lịch.

(3) Huy động mọi nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, gắn với tiêu chí đô thị loại III; chú trọng hạ tầng kỹ thuật đô thị, hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng cụm công nghiệp, hạ tầng số.

(4) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nguồn lực con người, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

(5) Giữ vững quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh, bền vững.

#### ***3.2. Ba khâu đột phá***

(1) Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị; từng bước xây dựng thị xã thành đô thị thông minh, có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã và cán bộ diện BTV Thị ủy quản lý có năng lực, uy tín, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì sự phát triển của thị xã.

#### ***3.3. Chương trình, dự án trọng điểm***

(1) Chương trình xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh

(2) Dự án trọng điểm: (i) Đường nối trung tâm thị xã với trung tâm xã Hải Lê (Trần Hưng Đạo nối dài); (ii) Công viên trung tâm tại Sân vận động thị xã; (iii) Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Lê giai đoạn 2 và hệ thống xử lý nước thải; (iv) Kè chống xói lở sông Thạch Hãn kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn từ Cầu Thạch Hãn đến Chợ thị xã; (v) Dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị giai đoạn 2.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH

#### 1.1. Về quản lý và đầu tư phát triển kinh tế

##### *1.1.1. Đẩy mạnh phát triển mạnh thương mại, dịch vụ, tạo chuyển biến mới trong phát triển du lịch*

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ theo hướng nâng cao giá trị gia tăng; quan tâm củng cố phát triển chợ và mạng lưới thương mại truyền thống; khuyến khích phát triển thương mại điện tử, từng bước hình thành thói quen mua sắm văn minh, hiện đại. Khai thác lợi thế đô thị phía Nam của tỉnh để thúc đẩy thương mại - dịch vụ - du lịch đạt mức tăng trưởng khá, bền vững. Triển khai thực hiện tốt công tác xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư. Quy hoạch tạo quỹ đất ở các vị trí thuận lợi để kêu gọi các dự án đầu tư có tác động lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch<sup>119</sup>. Huy động mọi nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng thúc đẩy thương mại - dịch vụ - du lịch, ưu tiên phát triển kinh tế đêm.

Xã hội hóa xây dựng Chợ thị xã giai đoạn 2025 – 2030. Hoàn thành các thủ tục để kêu gọi triển khai một số dự án như: Tổ hợp khách sạn – dịch vụ ở khu quy hoạch phía bắc cầu Thành Cổ, Bãi đỗ xe du lịch khu vực Bắc Thành Cổ, Lavang Resort... Kêu gọi đầu tư xây dựng bến xe du lịch thị xã. Kêu gọi liên kết đầu tư về lĩnh vực dịch vụ với định hướng đón đầu liên quan đến hoạt động của Khu kinh tế Đông Nam, khu công nghiệp Quảng Trị như: logistic, các ngành nghề kinh doanh, hoạt động dịch vụ phục vụ nhu cầu cá nhân, các hoạt động vui chơi, giải trí.

Nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, Nhân dân trong phát triển du lịch thị xã. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng về du lịch của thị xã trong mối tương quan với du lịch của tỉnh, của vùng gắn với những điều kiện về cảnh quan, sinh thái, các giá trị văn hoá, tâm linh, di tích lịch sử...; chú trọng xây dựng thị xã trở thành điểm đến - không gian Vì Hòa bình để tôn vinh các giá trị của hòa bình, khát vọng hòa bình của nhân loại, nơi tri ân các anh hùng liệt sĩ và tưởng niệm các nạn nhân chiến tranh, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa và yêu chuộng hòa bình của dân tộc. Phát triển các sản phẩm du lịch thị xã gắn với khai thác có hiệu quả các di

<sup>119</sup> Khu du lịch Đập Trần – Khe Trá; các dự án Trung tâm thương mại, siêu thị ở khu đô thị Võ Văn Kiệt;

tích lịch sử văn hóa, cách mạng trên địa bàn, nhất là di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ và khu vực lân cận tạo sản phẩm du lịch riêng có của địa phương.

### ***1.1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp***

Phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp trên cơ sở khai thác các ngành công nghiệp hiện có. Quan tâm hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, hướng đến xuất khẩu, nhất là chế biến nông, lâm sản, gắn với bảo vệ môi trường.

Có cơ chế hỗ trợ một số doanh nghiệp có khả năng tham gia vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị để ưu tiên phát triển; từng bước hình thành một số doanh nghiệp có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh cao. Khuyến khích phát triển các hoạt động, ngành nghề liên kết sản xuất, làm vệ tinh cho các doanh nghiệp lớn ở khu vực, các ngành nghề tiêu thủ công nghiệp, sản xuất sản phẩm phục vụ du lịch.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án Cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ - giai đoạn 2. Triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Hải Lệ. Tiếp tục kêu gọi đầu tư, phấn đấu có ít nhất 2-3 dự án phù hợp với quy hoạch đầu tư vào Cụm công nghiệp Hải Lệ; Xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp có quy mô lớn, ở khu vực nội thị lên Cụm công nghiệp Hải Lệ. Thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác đánh giá tác động môi trường.

### ***1.1.3. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình đô thị hóa***

Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp bền vững, cơ cấu lại sản xuất từng lĩnh vực gắn với phát triển kinh tế nông thôn. Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi. Rà soát quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, sản xuất sản phẩm nông nghiệp đặc trưng. Nghiên cứu triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với công nghiệp chế biến nông sản. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng gia tăng về giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy chuẩn...

Phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại gắn với an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Khai thác có hiệu quả mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng. Hoàn thành quy hoạch xã nông thôn mới. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được gắn với phát triển đô thị. Đẩy mạnh phong trào xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, huy động nguồn lực đầu tư, lồng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, đảm bảo an sinh xã hội. Gắn quá trình xây dựng nông thôn mới với quá trình đô thị hóa, kết nối hạ tầng, thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ.

#### ***1.1.4. Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách***

Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, phân đầu có thêm các nguồn thu lớn từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc khai thác, huy động nguồn lực từ quỹ đất; triển khai đầu giá tài sản công. Phát huy tính chủ động trong khai thác, sử dụng nguồn thu của các phường, xã để đưa vào cân đối ngân sách hàng năm. Phân đầu giai đoạn 2026-2030: số thu từ thuế, phí, lệ phí trên địa bàn tăng 9-10%/năm (đạt khoảng 260-265 tỷ đồng); số thu từ nguồn thu sử dụng đất đạt khoảng 240 đến 250 tỷ đồng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách. Quản lý và sử dụng chặt chẽ, hiệu quả ngân sách nhà nước và tài sản công; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương tài chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tăng chi cho đầu tư phát triển, các dự án, công trình trọng điểm và an sinh xã hội.

#### ***1.1.5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, từng bước hiện đại.***

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, khuyến khích ý tưởng làm giàu chính đáng trong Nhân dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa xúc tiến đầu tư. Coi trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ, thông qua việc giữ ổn định môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc. Xây dựng và công bố danh mục các dự án khuyến khích đầu tư để huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển. Nghiên cứu làm cầu nối để kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong tiếp cận vốn tín dụng. Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là các công trình hạ tầng thiết yếu, khu vực phát triển đô thị cùng với chú trọng huy động nguồn lực cho văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, môi trường, với quan điểm phát huy nội lực, tự lực, tự cường là quyết định, ngoại lực là đột phá, quan trọng. Phân đầu vốn đầu tư nguồn ngân sách do địa phương quản lý và thực hiện giai đoạn 2026 – 2030 khoảng 450 - 470 tỷ đồng, trong đó: Vốn trung ương và tỉnh hỗ trợ khoảng 210 – 220 tỷ; vốn thị xã khoảng 240 – 250 tỷ đồng.

Thực hiện tốt các kết luận của lãnh đạo tỉnh liên quan đến thị xã. Hoàn thành các công trình chuyển tiếp: Nhà văn hóa trung tâm, Trung tâm hành chính thị xã, cơ sở hạ tầng cụm Công nghiệp Hải Lệ giai đoạn 2.v.v...Huy động mọi nguồn lực để chỉnh trang đô thị và xây dựng các công trình dự án trọng điểm của nhiệm kỳ khóa VIII, bao gồm: Đường nối trung tâm thị xã với trung tâm xã Hải Lệ (Đường Trần Hưng Đạo nối dài); Công viên trung tâm tại Sân vận động thị xã; Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Lệ giai đoạn 2 và hệ thống xử lý nước thải; Kè chống xói lở

sông Thạch Hãn kết hợp chỉnh trang đô thị đoạn từ Cầu Thạch Hãn đến Chợ thị xã; Dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị giai đoạn 2. Nâng cấp cơ sở vật chất một số trường học, chú trọng các tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia. Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền sớm triển khai tuyến đường Hùng Vương nối dài (đoạn qua thị trấn Ái Tử, xã Hải Lệ đến La Vang)...

Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng số, hạ tầng phục vụ xây dựng đô thị thông minh thị xã Quảng Trị giai đoạn 2025-2035, để đến năm 2030 thị xã cơ bản đáp ứng các tiêu chí đô thị thông minh trên các lĩnh vực chủ yếu: quản lý đô thị, an ninh trật tự và quản lý tài nguyên môi trường thông minh.

Huy động nguồn lực từ ngân sách và cộng đồng để xóa nhà tạm bợ dột nát; xây dựng hạ tầng giao thông kết nối; chống úng ngập; hệ thống thu gom phân loại rác thải; hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông; cơ sở vật chất giáo dục, văn hóa, thể thao.v.v...nhằm thực hiện tốt Chương trình trọng điểm Xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh.

#### ***1.1.6. Tăng cường công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, quản lý đô thị***

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đến năm 2045, quy hoạch phân khu các phường xã. Tiếp tục triển khai lập quy hoạch chi tiết một số khu vực. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý quy hoạch, quản lý kiến trúc và trật tự xây dựng đô thị. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị xã Quảng Trị đến năm 2030, định hướng đến 2050. Chú trọng mở rộng phát triển không gian đô thị, quy hoạch bố trí quỹ đất, đầu tư cơ sở hạ tầng để thu hút dân cư, hình thành khu đô thị mới. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng gắn với chỉnh trang đô thị, xây dựng đô thị thông minh... Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đô thị...

#### ***1.1.7. Quản lý sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường***

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật. Kiến nghị thu hồi đất của tổ chức, cá nhân sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả. Quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, đất đai; tăng cường các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Thực hiện tốt việc xây dựng các tuyến đường sáng, xanh, sạch, đẹp gắn với xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh. Triển khai phân loại rác thải tại nguồn; tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải y tế...Chủ động triển khai thực hiện tốt phương án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu...

#### ***1.1.8. Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế***

Tổ chức thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp doanh nghiệp, góp phần hình thành tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp trong cộng đồng. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo nhân lực, đổi

mới trang thiết bị, năng lực quản trị doanh nghiệp; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, đăng ký bảo hộ nhãn mác sản phẩm, mở rộng thị trường. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể. Làm tốt công tác quảng bá, kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm lực kinh tế, các dự án có sức lan tỏa để thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Huy động và nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân.

## **1.2. Phát triển văn hóa - xã hội**

### ***1.2.1. Chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin; xây dựng thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh.***

Phát triển văn hóa, xây dựng, bồi đắp hình ảnh vùng đất, con người thị xã Quảng Trị nghĩa tình, thủy chung, văn minh, thân thiện, có khát vọng giao hòa, hội nhập... Tạo lập môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng và sáng tạo các giá trị văn hóa. Xây dựng chuẩn mực văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp. Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa pháp luật của người dân. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương... Phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh. Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống Nhân dân. Chú trọng đầu tư, bảo tồn, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử, các thiết chế văn hóa tâm linh trên địa bàn... Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Thị ủy về xây dựng nếp sống văn minh đô thị; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Chỉ đạo xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị. Tập trung xây dựng và phân đấu thị xã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh vào dịp kỷ niệm 40 năm thành lập lại thị xã.

### ***1.2.2. Phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo***

Giữ vững và phát huy kết quả đã đạt được trong giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn. Chú trọng giáo dục văn hóa, đạo đức, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, các nội dung mang tính thực tiễn ở các cấp học. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Phân đấu đến năm 2030, có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 50% trường đạt chuẩn mức độ 2.

Tiếp tục sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo

hướng chuẩn hóa, đồng bộ, đảm bảo các điều kiện dạy, học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt việc giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS và THPT. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời đến năm 2030” trên địa bàn thị xã.

### ***1.2.3. Khai thác, sử dụng có hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ***

Cụ thể hoá và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chuyển đổi số thị xã đến năm 2030; Đề án xây dựng đô thị thông minh thị xã Quảng Trị đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Thực hiện tốt đề án 06 của Chính phủ; xây dựng, tạo lập dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin; từng bước nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng số trong lãnh đạo, điều hành, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ ứng dụng để phát triển kinh tế số. Đẩy mạnh hình thức mua sắm, thanh toán trực tuyến. Triển khai các hoạt động bảo hộ sở hữu trí tuệ, hỗ trợ việc xây dựng thương hiệu, nâng cao năng suất, chất lượng, tạo được giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp...

### ***1.2.4. Thực hiện hiệu quả các chính sách người có công; chương trình, mục tiêu giảm nghèo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề và an sinh xã hội***

Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, huy động các nguồn lực thực hiện các chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Phấn đấu mức sống gia đình người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi danh, tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Phối hợp thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ và xác định thông tin liệt sĩ. Phấn đấu chi trả không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (hỗ trợ lãi vay, kinh phí đào tạo nghề,...)<sup>120</sup>. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách, pháp luật lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp. Triển khai

<sup>120</sup> Tạo việc làm mới cho 400 -450 lao động/năm. Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo 87%, trong đó: có bằng cấp chứng chỉ 70 – 75%.



đồng bộ, hiệu quả các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng Nông thôn mới<sup>121</sup>.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiểm tra phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm và tệ nạn xã hội khác. Thực hiện tốt công tác quản lý, giải quyết người lang thang, xin ăn trên địa bàn thị xã.

### ***1.2.5. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số, gia đình, trẻ em***

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về y tế và an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh, giám định bảo hiểm y tế, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa; triển khai sổ sức khỏe điện tử cho từng người dân. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, không để trẻ em bị ngược đãi, bạo hành, xâm hại.

### **1.3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh<sup>122</sup>. Thực hiện nghiêm túc quy định về bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; Triển khai đồng bộ, thống nhất việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; tiếp tục xây lực lượng quân sự, công an chính quy, vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng phối hợp.

Tiếp tục quy hoạch và từng bước xây dựng các công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, thao trường huấn luyện, thao trường bắn cho các đối tượng, xây dựng khu vực phòng thủ thị xã ngày càng vững chắc. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã đảm bảo an toàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ; tổ chức và

<sup>121</sup> Hàng năm giảm từ 10 - 12 hộ nghèo.

<sup>122</sup> Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 08 (khóa IX) của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”; Nghị định số 21//2019/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Nghị định 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trọng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm TTATXH...

thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng thủ dân sự. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền hàng năm, chính sách hậu phương quân đội.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Nâng cao năng lực xử lý thông tin, dự báo, chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Tăng cường đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử xấu, nhất là trên không gian mạng. Chủ động đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ.

## **2. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

### **2.1. Xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng bộ và cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp. Nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã trong hoạch định các chủ trương, định hướng phát triển. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống hiệu quả các biểu hiện cơ hội, bảo thủ, bè phái, cục bộ địa phương, những biểu hiện suy thoái. Ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận phải gắn thực tiễn, đánh giá tác động, cân đối, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện bài bản, nghiêm túc, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện và đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, bảo đảm tính Đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả.

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là giáo dục thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập lý luận chính trị, các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện, thử thách cán bộ trong thực tiễn để nâng cao bản lĩnh chính trị góp phần thực hiện hiệu quả văn bản<sup>123</sup> chỉ đạo của cấp trên.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Nắm chắc, chủ động, kịp thời xử lý thông tin và định hướng dư luận; giải quyết tốt các vấn đề bức xúc của Nhân dân và các vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh; đấu tranh

<sup>123</sup> Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 9/2/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Thông báo kết luận số 176-KL/TU, ngày 30/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị; nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong cán bộ, đảng viên”.

phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”. Quán triệt nghiêm Kết luận, Kế hoạch của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và các văn bản có nội dung liên quan<sup>124</sup>; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo 35 thị xã; thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh, bác bỏ những thông tin xuyên tạc, sai trái, phản động, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Tăng cường quản lý và định hướng hoạt động văn hoá - văn nghệ; phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trên mặt trận tư tưởng; bảo đảm an ninh tư tưởng trên không gian mạng.

Chỉ đạo, đôn đốc việc tuyên truyền, giáo dục, biên soạn, thẩm định lịch sử đảng bộ các địa phương, đơn vị trên địa bàn. Tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu, chỉnh lý, biên soạn Lịch sử Đảng bộ thị xã. Phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội, tuyên truyền viên cơ sở. Quan tâm bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp.

Tiếp tục "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”... và quy định về những điều đảng viên không được làm...

Tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng; nâng cao bản lĩnh chính trị, thực hiện tốt vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Thị ủy viên trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, đề cao trách nhiệm cá nhân gắn với trách nhiệm xã hội. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm.

## 2.2. Công tác tổ chức, cán bộ

Tiếp tục sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương, kế hoạch của cấp trên. Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với xây dựng đề án vị trí việc làm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng

<sup>124</sup> Luật An ninh mạng; Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của BCH Trung ương Đảng quy định về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; Kết luận số 53-KL/TW, ngày 04/6/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc trên Internet, mạng xã hội”; Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội; Quyết định số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội; Quy định số 921-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của BTV Tỉnh ủy về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội...

đầu có bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Nâng cao nhận thức và ý thức, trách nhiệm, thi đua, cống hiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trước kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện công tác cán bộ đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú trọng cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cả nhiệm kỳ và hàng năm. Tăng cường công tác quản lý, theo dõi, đánh giá đúng cán bộ. Thực hiện tốt công tác luân chuyển, sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm cán bộ; thực hiện nghiêm Quy định về từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với cán bộ. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ. Nâng cao chất lượng kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm, đảm bảo đánh giá sát đúng, thực chất. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định về công tác tổ chức cán bộ phù hợp tình hình thực tế và không trái với quy định của cấp trên.

Tăng cường công tác quản lý đảng viên. Tiếp tục rà soát đội ngũ đảng viên, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chỉ đạo các cơ quan liên quan tăng cường nắm tình hình chính trị nội bộ để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh các tổ chức, cá nhân có vấn đề chính trị nội bộ.

### **2.3. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng**

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, giữ vững kỷ cương, tính nghiêm minh của kỷ luật đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhạy cảm, phức tạp, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát việc thực hiện thông báo kết luận sau kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo các cấp ủy chủ động nắm tình hình hoạt động của cán bộ, đảng viên nhằm sớm phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những sai sót, khuyết điểm, vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, từ đó

thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, thủ tục, quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm, kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh đối với tổ chức đảng, đảng viên. Thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ UBKT và cơ quan UBKT các cấp trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **2.4. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp**

Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất, trách nhiệm, đạo đức công vụ; thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời phát hiện, kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm minh theo pháp luật và kỷ luật của Đảng đối với các hành vi vi phạm pháp luật và quy định của Đảng, Nhà nước; giải quyết dứt điểm vụ việc phức tạp phát sinh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, truyền thông, của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách tư pháp; Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, tác hòa giải ở cơ sở. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật; chú trọng công tác phối hợp giữa các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; sự phối hợp giữa các cơ quan trong khối nội chính, giữa các cơ quan nội chính thị xã với cấp ủy, chính quyền cấp xã; nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, và thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện nghiêm túc quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trực tiếp tiếp dân hàng tháng; gắn công tác tiếp dân với giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

#### **2.5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận**

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy về công tác dân vận. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận các cơ quan nhà nước. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại, tiếp dân theo hướng gần dân, sát dân, trọng dân, lắng nghe Nhân dân, kịp

thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng, phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; không ngừng củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Thực hiện tốt công tác vận động Nhân dân tích cực đóng góp xây dựng quê hương. Khuyến khích và tạo thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tham gia vào quá trình tạo lập, giám sát và đánh giá chính sách. Thực hiện nghiêm dân chủ ở cơ sở; tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Chú trọng xây dựng và phát huy vai trò nòng cốt, cốt cán trong tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng.

Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân. Tăng cường phối hợp, thực hiện tốt các quy chế về công tác dân vận. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự “Gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”, đồng thời xây dựng, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị.

## **2.6. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng**

Tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tập hợp, đoàn kết, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thi đua học tập, lao động sáng tạo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ nhằm tạo sự đồng thuận xã hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Động viên Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo bền vững; khuyến khích các hình thức tự quản cộng đồng, góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội; nỗ lực phát huy vai trò chủ thể người dân tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo phương châm tự chủ, tự nguyện, hợp tác.

Thực hiện tốt các quy chế phối hợp công tác giữa chính quyền, Mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền trong tổ chức thực hiện các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động theo hướng mạnh về cơ sở, bám sát cơ sở. Tăng cường vận động nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật. Nâng cao chất lượng hoạt động đối thoại, tiếp xúc của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận với Nhân dân.

Thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng; thực hiện hiệu quả công tác hòa giải; công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tăng cường tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội theo hướng chủ động, từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan. Phối hợp, tham gia tổ chức thành công đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đảm bảo thực hành dân chủ đầy đủ ở cơ sở, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để Nhân dân phát huy vai trò làm chủ của mình. Thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Nhân dân tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

### **2.7. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp**

Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy HĐND, UBND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp trong quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Phát huy rõ hơn vai trò của Nhân dân tham gia góp ý xây dựng đề án trước khi trình HĐND. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, các hoạt động giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, các cuộc tiếp xúc cử tri và hoạt động của đại biểu HĐND các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp, nhất là cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy đảng. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính, với yêu cầu công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực dịch vụ công; duy trì thứ bậc cao trong xếp hạng các chỉ số về cải cách hành chính của tỉnh. Từng bước nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình ở một số lĩnh vực<sup>125</sup>.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác lãnh đạo, điều hành, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...

### **2.8. Đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác; không bao biện làm thay nhưng không buông lỏng lãnh đạo, quản lý.

<sup>125</sup> Cấp phép xây dựng; đăng ký kinh doanh; cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Đổi mới tác phong, lề lối làm việc; kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, nhất là người đứng đầu. Thực hiện nghiêm túc Quy định của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Gắn việc thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng với đổi mới phong cách công tác theo hướng phục vụ Nhân dân. Lấy kết quả, hiệu quả công việc làm thước đo, cơ sở chính để đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Chú trọng nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản của cấp ủy theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn nhưng súc tích, đầy đủ, bám sát thực tiễn và chỉ ban hành văn bản mới khi thật sự cần thiết. Tăng cường và đổi mới phương thức, nội dung công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Đổi mới và nâng cao chất lượng hội họp; giảm hội họp không cần thiết; dành nhiều thời gian cho thảo luận. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, cải cách hành chính trong toàn Đảng bộ; ứng dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành của Tỉnh ủy, Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của BTV, Thường trực Thị ủy giao. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các ứng dụng trên các mạng xã hội.

Tăng cường hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở. Chủ động trao đổi, gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, đảng viên, nhân dân và doanh nghiệp; xem xét, xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của người dân. Tổ chức các phiên làm việc với một số cấp ủy cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, những vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành để có hướng chỉ chỉ đạo và giải quyết góp phần nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Quảng Trị, nhiệm kỳ 2025 - 2030 kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân thị xã tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa, cách mạng của quê hương anh hùng, chung sức, đồng lòng, nắm bắt thời cơ, vận hội, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, khơi dậy khát vọng phát triển, tìm động lực mới, quyết tâm xây dựng thị xã Quảng Trị đạt chuẩn đô thị văn minh; cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III, hướng đến đô thị Vì Hòa bình, cùng cả tình, cả nước vững vàng bước vào kỷ nguyên phát triển mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.



**Phụ lục 1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**  
**Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025**

-----

	CHỈ TIÊU	ĐVT	Chỉ tiêu Đại hội VII	Thực hiện			So sánh	
				2020	2024	Ước 2025	Giai đoạn 2021-2024	Giai đoạn 2021-2025
<b>I</b>	<b>KINH TẾ</b>							
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	17-19%/năm	2,796	5,164	6,150	116.80	117.08 <b>Đạt</b>
	<i>Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa</i>	Tỷ đồng		1,677	2,696	3,484	112.60	115.75
2	Giá trị sản xuất Công nghiệp - Xây dựng	Tỷ đồng	10-11%/năm	696	881	944	106.10	106.29 <b>Không đạt</b>
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Công nghiệp</i>	Tỷ đồng		536.0	679.4	735	106.10	106.52
	<i>Xây dựng</i>	Tỷ đồng		160.0	201.8	209	106.00	105.49
3	GTSX Nông lâm nghiệp - Thủy sản	Tỷ đồng	4-5%/năm	113.7	126.8	132.2	102.70	103.00 <b>Không đạt</b>
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Nông nghiệp</i>			83.8	85.8	88.1	100.60	101.00
	<i>Lâm nghiệp</i>			13.1	18.0	21.0	108.30	109.90
	<i>Thủy sản</i>			16.9	23.0	23.2	108.00	106.50

4	Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030	Triệu đồng	1,4 - 1,5 lần (85-90 triệu)	60,00	77,0	85,0		106,90 <b>Đạt</b>
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	8-9%/năm	98,1	87,3	126,0	97,2	106,46 <b>Không đạt</b>
	<i>Trong đó:</i>							
	<i>Thu từ thuế, phí, lệ phí</i>	<i>Tỷ đồng</i>		42,5	46,9	45,0	102,49	101,5 <b>Không đạt</b>
	<i>Thu từ khai thác quỹ đất</i>	<i>Tỷ đồng</i>		55,6	40,4	81,0	91,32	109,80
6	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	<i>Tỷ đồng</i>						
	Trong đó:							
	Vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách phân cấp thị xã quản lý	Tỷ đồng	Giai đoạn 2021 - 2025: 550-600 tỷ			Ước giai đoạn 2021 - 2025: 467 tỷ		<b>Không đạt</b>
	+ NS TW, tỉnh hỗ trợ					Ước giai đoạn 2021 - 2025: 204 tỷ		
	+ NS thị xã					Ước giai đoạn 2021 - 2025: 263 tỷ		
7	Số doanh nghiệp thành lập mới/năm	Doanh nghiệp	10-15 DN/năm			Ước giai đoạn 2021 - 2025: 15,6 DN/năm		<b>Đạt</b>
<b>II</b>	<b>VĂN HÓA - XÃ HỘI</b>							
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo/năm	Hộ	Giảm 12-15 hộ/năm			Ước giai đoạn 2021 - 2025: giảm 18 hộ/năm		<b>Đạt</b>
9	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	%	100	95		100,0		<b>Đạt</b>
10	Giáo dục							

10.1	Tỷ lệ huy động vào nhà trẻ	%	70-75	68.0	78,9	78.0		<b>Đạt</b>
10.2	Tỷ lệ huy động vào Mẫu giáo	%	>98%	98.0		99.0		<b>Đạt</b>
10.3	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học		Trước năm 2023					<i>Chưa đạt</i>
11	Lao động việc làm							
11.1	Tạo việc làm mới trong hàng năm	Người	350-400/năm	380	Ước giai đoạn 2021 - 2025: 426 người/năm			<b>Đạt</b>
	<i>Trong đó: Xuất khẩu lao động</i>	<i>Người/năm</i>		20	<i>Ước giai đoạn 2021 - 2025: 28 người/năm</i>			
11.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80-85		84.7	86.0		<b>Đạt</b>
12	Số phường đạt chuẩn đô thị văn minh	Phường	2			2.0		<b>Đạt</b>
	Xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao		1			1.0		<b>Đạt</b>
<b>III</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>							
13	Tỷ lệ dân số khu vực thành thị sử dụng nước sạch	%	100	100.0		100.0		<b>Đạt</b>
	Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	96.0		100.0		<b>Đạt</b>
14	Tỷ lệ hộ được thu gom rác thải	%	100			100.0		<b>Đạt</b>
	Trong đó:							
	<i>Phường 1, 2, 3</i>	%		100.0		100.0		

	<i>Phường An Đôn</i>	%		100.0		100.0		
	<i>Hải Lệ</i>	%		75.0	92.0	100.0		
15	Số hộ dân đầu nối mới vào hệ thống xử lý nước thải	Hộ	600		GD 2021 - 2024: 419 hộ. GD 2021 - 2025: ước 600 hộ	Ước 150		<b>Đạt</b>

**Phụ lục 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**  
**Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020 – 2025**

-----

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Chỉ tiêu NQ ĐH VII	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Thực hiện 2020-2024	So sánh với chỉ tiêu NQ
1	2	3	4	5	6	7	8			9	10
1.	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) hằng năm		Đạt loại tốt, nằm trong top 3 các huyện, thành phố, thị xã	Đạt 84,45 điểm, xếp loại Tốt, nằm vị trí thứ 3 huyện, thành phố, thị xã;	Đạt 87,27 điểm, xếp loại Tốt, nằm vị trí thứ 1 huyện, thành phố, thị xã	Đạt 85,22 điểm, xếp loại Tốt, nằm vị trí thứ 4 huyện, thành phố, thị xã	Đạt 90,07 điểm, xếp loại Tốt, nằm vị trí thứ 7 huyện, thành phố, thị xã	Đạt 88,78 điểm, xếp loại Tốt, nằm vị trí thứ 8 huyện, thành phố, thị xã			Năm 2022 không nằm trong top 3 huyện, thành phố, thị xã
2.	TCCSD hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	85		85,71	85,71	90	97,44	Từ 85% trở lên	87,68	Vượt
	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	95		95,41	96,25	96,9	96,71	Từ 90% trở lên	95,87	

3.	Thành lập mới tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước (trong nhiệm kỳ)	Tổ chức đảng	2 - 3	-	-	-	-	-			Chưa thành lập
	Kết nạp đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước hàng năm	Đảng viên	2 - 3	-	-	-	2	2			Mới đạt được 40% KH cả NK
4.	Kết nạp đảng viên	Đảng viên	150 - 200	62	35	30	30	67	Đạt 3% tổng số đảng viên (66)	224	Vượt